

Trung-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o 019063



ảnh của hãng Domet

CUỘC CHIẾN TRANH Ở THÁI-BÌNH-DƯƠNG

Quân Anh đang lội qua một con sông ở Mã-Lai để rút lui.

Trung Bắc Chủ Nhật sô tết

sẽ có những bài giá trị này :

Số kết toán cuối năm, từ tình hình thế giới, Đông-dương đến T.B.C.N.

HỒNG-LAM

Năm mới chúc gì ?

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

Từ Đinh-tiên Hoàng đến nay 82 năm ngựa lịch - sự ta có những việc gì ?

QUẦN-CHI

Xuân không có tuổi

VŨ BẢNG

Tính đến 1940, thế gian đã sống được 5 942 tuổi

LÊ-HÙNG-PHONG

Trong mấy ngày Tết đã ta mê tin những gì ? Từ « bà hay la liếm » đến cái cây thần có là công công như long mãng

SƠ-BAO

Chẳng riêng gì nước ta và nước Tàu, các nước văn minh nhất ở Âu Mỹ cũng tin dị đoan

VĂN-LANG

Năm ngựa nói chuyện về ngựa

VĂN-HÒE

Những bức tranh Tết

LÊ-KIM-KIÊN

Chơi hoa đã dễ mấy người biết họa

BAT-AC

Hoa và Tết

THÀNH-CHAU

Thưa cô, tuổi chó hay tuổi gà ?

HÔNG-PHONG

Năm mới ở Huế có gì lạ ?

TRƯƠNG-CÔNG-HỐT

Mùa xuân, người cha già và người con gái

TỬ-THẠCH

Cả xuân hát tết cho thăm đượm lòng nhau

TỬ-LUYỄN

Những người không Tết

TÙNG-HIỆP

Lại chuyện Táo quân

BÙI HIỀN

Hai phương trời, hai cái Tết

ANH-ĐẠT

Ngoài bìa có ảnh « Cúc vàng ngậm ý » của Võ-a -Ninh — Phụ-bản in 6 màu của FOUJITA

SỐ ĐẶC BIỆT ẤY LẠI BAT ĐẦU
ĐĂNG MỘT CHUYỆN DÀI MỜI

DÒNG CỬA DẠY CHỒNG

của Hồng - Phong và nhiều bài khác nữa
CÁC ĐẠI-LÝ LẤY BAO NHIỀU XIN CHO BIẾT TRƯỚC

Nam-dương quần-đảo

XU' MO' MỘNG XU' CAO - SU

DEPT LEGAL
INDOCHINE
H.P.

Ngày 14 Avril 1940.

M. Arta hồi ấy đang làm Ngoại-Giao Tổng-Trưởng nước Nhật-bản tuyên-bố rằng nếu cuộc Âu-chiến ảnh-hưởng tới Nam - dương quần-đảo sẽ gây nên một tình-thế không tốt cho nền hòa-bình ở Á-Đông.

M. Yakichiro, giám-đốc phòng thông-tin bộ Ngoại-giao triều-lập một hội-nghe các nhà Báo Nhật và tuyên-ngôn rõ về ý-kiến ấy như thế này :

« Đê-quốc của đức Thiên-Hoàng định không thờ-ơ trước tình-thế xảy ra ở Nam-dương quần-đảo, khi nước Hà-lan bị xâm lược ».

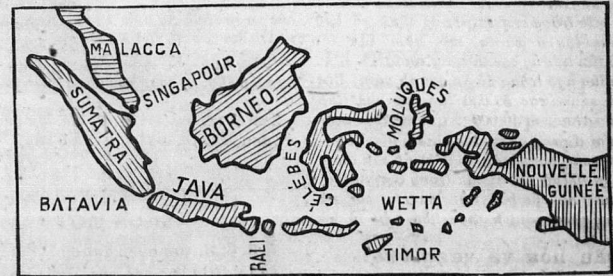
Thế rồi ngày hôm sau, các báo Nhật đều đặt ra ba giá-thuyết khi nước Hà-Lan bị xâm-lăng.

Nam-dương quần-đảo là một vấn-đề thời-sự sôi đờo hiện giờ. Ta cần phải biết về quần-đảo đó.

Xứ mơ-mộng

Ấn-độ Hà-lan, hay quần-đảo la Sonde, hay Nam-dương quần-đảo, gồm một số đảo lớn nhỏ, đáng kể nhất có mấy đảo Java, Bornéo, Bali, Célèbes. Tất cả rộng hai triệu cây số vuông, dân-cư đông tới 60 triệu, số di gọi là Ấn độ Hà-lan, là vì quần-đảo ấy là thuộc-địa của nước Hà-lan.

Thổ-dân Nam-dương quần-đảo, gồm nhiều giống khác nhau, theo nhiều tôn-giao khác nhau, có nhiều phong-tục rất kỳ-lạ, và có một



1. — Nam-dương quần đảo bị quân Đồng-Minh chiếm đóng.

2. — Đức chiếm-cứ Nam-dương quần đảo.

3. — Hoa-kỳ bảo-hộ Nam-dương quần-đảo. Ba giá-thuyết ấy, các báo đều nói trắng ra rằng nước Nhật-Bản đều không ưng-thuận.

Ngay sau khi khai-chiến với Anh-Mỹ ngày 7 Decembre 1941, Nhật-bản nhận thấy rằng thái độ Hà-lan một ngày một nghiêng về phía Anh-Mỹ, nên ngày 11 Janvier vừa qua, quần Nhật đã bắt đầu đổ bộ lên quần-đảo Nam-dương.

lòng tin-ngưỡng thần-quyền rất mạnh. Với những phong-cảnh núi-non rợ-mọi, với những cuộc mùa đồng mê-hồn, những cuộc hòa-nhạc ngất ngất, những tục lệ lạ kiêu như dơi cò-sơ, người ta tưởng dân Nam-dương quần-đảo không phải là dân hiện-thời. Thời nay không thể có những nhân-vật, sống những tục-lệ, những lễ-giao như thế được ? Nhưng mắt ta nhìn thấy, tai ta nghe thấy, ta sông chung đụng gần-gũi với đám dân cò-lở ngày-thơ, và sùng-tin ấy. Hay là ta mơ ? Hay đó là những cảnh, những người, những việc thấy trong một giấc mơ ?

Đạo cái cảm-giác đó của du-khách, mà người ta gọi là ước mơ mơ mộng.

Xứ cao-su

Chẳng những nên thơ suông mà thôi. Nam-dương quần-đảo lại là một khu thực dân phong-phú nhất trong hoàn-cầu có thể quyền đã những người không phải là thi-nhân, và không có óc thơ chút nào hết.

Phải, phong-phú nhất hoàn-cầu. Nếu nói đến những chữ « tự cung », « tự túc » thì ta phải kể trước nhất dân đảo Nam-dương. Vì họ có đủ thứ cần dùng trong thời đại văn-minh máy-móc này.

Ruộng mía trồng san-sát thẳng cánh có bay như ruộng lúa ở xứ ta, mỗi năm sản tới 2.000.000 tấn đường các thượng hạng.

Lúa và lúa ngô trồng đủ ăn quanh năm. Chè mỗi năm sản được 50.000 tấn, cà-phê lĩnh 100.000 tấn, thuốc lá 40.000 tấn, và nhất là cao-su, thì Nam-dương quần-đảo chiếm giải quán quân sản xuất hoàn-cầu, một mình sản được tới 80 phần 100 số cao-su sản trong thế giới.

Nên người Âu-châu đã đặt tên cho cái xứ mơ-mộng ấy một cái tên thực-tiễn hơn là xứ cao-su.

Dầu hỏa và vàng bạc

Ngoài các nông sản ra, Nam-dương còn có các mỏ dầu hỏa, mỏ than sản được một số dầu bằng ngót ba phần 100 số dầu hỏa hoàn-cầu, nghĩa là thừa dùng trong xứ và có thể bán ra ngoài một phần.

Về khoáng-sản, Nam-dương quần-đảo cũng không nghèo.

Rất-rắc tại các đảo Java, Sumatra, Bornéo... người ta đang khai các mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ than, mỏ thiếc và mỏ than-dá. Nhiều nơi có mỏ sắt nhưng chưa khai khẩn.

Nhà giàu, vợ đẹp, con khôn, mua vé Đông-pháp sẽ hy vọng có cả

NGÀY TẾT SẬP ĐẾN, LÒ VỀ ĐƯỜNG MÚT GIỎ CHẠP

TRUNG-ĐẮC CHỦ-NHẬT SỞ SAU SẼ RA MỘT SỐ ĐẶC BIỆT VỀ ĐƯỜNG

NHỮNG CÁCH ĐAU CƠ ĐƯỜNG

Chúng ta nên biết những mảnh khỏe đầu cơ đường, bây giờ mỗi khi ta uống tách chè đường hay cặn cốc cà phê ta nên biết:

Lịch-sử đường và những tấn thâm kịch gây ra vì đường qua các thời đại. — Ông tổ phát minh ra đường là ai?

các nước châu Âu như Pháp, Anh, Nga cũng phải mua cao su của Nam-dương quần-đảo.

Riêng nước Mỹ năm 1929, đã phải mua tới hơn 6.000 triệu quan các hàng hóa của Ấn-độ Hà-an.

Xem như trên, thì Ấn-độ Hà-an quả là một xứ đáng cho cả hoàn-cầu chú-ý vậy.

VĂN-HOÈ

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được: TRÂM HOA đặc-san của Quốc-Học Thư-Xã về quán Nhâm-Ngo.

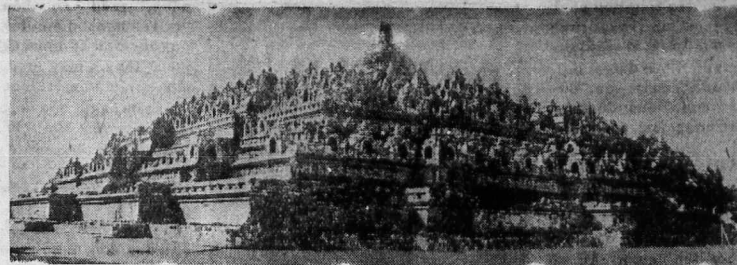
Trâm Ho là một tập thơ gồm thơ Tết, thơ xuân của hơn 50 thi-giá Nhâm-bán, Trung-Hoa, Việt-Nam, sưu-tập rất công-phần, phê bình rất có ý vị. Sách in đẹp, Giá 0\$80.

VIỆT-NAM VĂN-HỌC, (tập thứ nhất) của Ngô-lất-lở, nhà Mai-Lịch xuất bản. Sách dày 125 trang, Giá 0\$80.

Xin có lời cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

Xem vậy, Nam-dương quần-đảo là một nước giàu có về đủ phương diện, khiến những nước giàu có nhất trong hoàn-cầu như Anh, Mỹ cũng phải nhiều khi đến gõ cửa thương-khẩu.

Thật vậy, nước bán được nhiều hàng nhất cho các nước ở Thái-bình-dương và cho châu Mỹ, không phải là Nhật hay Pháp, Đức, Nga, Anh, mà là Ấn-độ Hà-an. Giả thử không có Ấn-độ Hà-an, thì hải-cảng Tân-gia-ba sẽ mất tới hai phần ba (tức là gần hết) về sầm-uất. Ấn-độ Hà-an thật đã làm chủ trên thị-trường Thái-bình-dương. Và chính



Một ngôi đền cổ ở Java

CHUYỆN LẠ Ở NAM-DƯƠNG QUẦN ĐẢO

Dân Bali phụ đồng bằng con búp-bê leo đây

CÁC ÔNG ĐỒNG KHÔNG XIÊN LÌNH VÀO MẾP NHƯ Ở TA, MÀ LẤY DAO GẮM THÍCH VÀO NGỰC RỒI NGẢ RA CHẾT NGẤT...

Các bạn từng xem chiếu phim kỳ Đẩu-xảo quốc-tế tại Paris năm 1931 hẳn phải lấy làm mê-hồn vì những điệu múa nhảy tuyệt-diệu của gái Bali, những điệu khiêu-vũ đã làm hồi-hợp bao nhiêu du khách Đẩu-xảo, chẳng những ngày ngất trước những điệu múa nhảy đó - đang nguyên-chuyên của những thần hình đều-đặn, mà say-sưa cả vì những khúc nhạc mê-hồn, vì những kiểu y-phục đẹp và nhã một cách lạ. Những điệu khiêu vũ kỳ-diệu đó đã làm chấn-động cả dư-luận kinh-thành Ba-lê, và cái tên Bali nhờ nó mà được người văn-minh chú-ý tới.

Như vậy, tưởng ta cần biết Bali và dân xứ ấy,

.

Bali là một đảo thuộc vào Nam-dương quần-đảo, Fan-si-Pan ở ta, cao tới 3.441

hiện dưới quyền đô-hộ của nước Hà-lan.

Một chút địa-dư và tôn-giáo

Đảo Bali, một đảo trong quần-đảo La Sonde, ở phía đông đảo Java, cách nhau có một giòng nước gọi là kênh Bali.

Đất rộng 5.800 cây số vuông, mà dân cư chỉ vắn-vắn có 700.000 người. Thủ phủ là Singa Raja, đóng 9.000 dân-cư, ở về bờ bắc phía bắc đảo. Khi-hậu nóng, dân da đen như dân Ấn-độ.

Đảo Bali có nhiều núi-nơu hiểm-trở, ngọn núi cao nhất là ngọn Gunung cao hơn Fan-si-Pan ở ta, cao tới 3.441

độ truyền sang, văn-minh thuộc văn-minh sông Hằng-hà, như dân Ai-lao, Cao-mên ở Đông-dương vậy. Hai tôn-giáo chính ở Bali hiện nay là đạo Bà-la-môn và giáo Civa (thờ thần-tượng). Phật-giáo cũng có một số tín-đồ, nhưng không được thịnh-hành cho lắm. Cũng như ở Ấn-độ, dân Bali cũng chia làm nhiều giai-cấp không bao giờ hòa-hợp được với nhau. Và phong-tục còn nhiều điều giống phong-tục Ấn-độ thời cổ, như chẳng hạn tục vợ góa tự thiêu sống để chết theo chồng.

Cũng như tại các dân-tộc hậu-tiến, dân Bali rất sùng-tôn-giáo và tin dị-dân, nên trong lễ-giáo có nhiều điều

khuyến dân tiên-tiến phải lấy làm kinh-ngạc-nghê mình. Cũng vì vậy, mà có người Âu đã gọi Bali là đất của tà-ma, của các cuộc múa đồng và các cuộc dâm ngục.

Hiếu-vũ hay múa đồng?

Chính các điệu khiêu vũ tuyệt-mỹ đã làm cho dân châu Âu mê mắt tới Bali. Gọi là khiêu-vũ là gọi theo tiếng người văn-minh, chứ thực ra đó chỉ là những điệu múa lên đồng, cũng như múa đồng ở miền trung-châu và các điệu múa Then, múa Bụt của người Thượng-da Bắc-kỳ ta.

Có điều là các điệu múa đồng của dân Bali đã đi đến chỗ tận cùng của mỹ-thuật, những điệu múa ấy tự nó đã như thần-hóa bản rồi, xác-tật gần cốt hình như đã mất chủ-trương trong những điệu khiêu-vũ tuyệt-luân đó vậy.

Tục lên đồng tại các đền Bali không rõ khởi từ đời nào, nhưng chắc chắn là cổ ngang với dân tộc ấy. Và cách thức phụ đồng khác hẳn ở bên ta.

Trước hết nhà đạo-sĩ người Ấn-độ, bận quần áo trắng (màu trắng là màu thanh-khiết trai-tịnh nhất) dâng các lễ vật lên thần-linh trên bàn thờ; những lễ vật này để trên các đồ coi giống như mâm đồng và đài của ta. Đoen đốt trầm, đốt hương trong những chiếc cốc bạc rất cổ.

Trong khi khói trầm tỏa bay nghi-ngút, thì hai cậu đồng-nam (trẻ con trai) mình



Cuộc lên đồng « Kriss »

trần trụi-trục (vì y-phục hằng ngày của dân ông dân bà chỉ gồm có một tấm vải quấn ngang thắt lưng trở xuống, như cái Sarong của người Cao-mên, từ thắt lưng trở lên để hở-lộ) nắm chặt trong tay hai đầu một sợi dây mây. Trên sợi dây, gài lủng-lủng những con búp-bê nhỏ-nhỏ đục bằng gỗ (tượng gỗ) cho vạm vỡ như các cô gái khiêu-vũ. Tay hai cậu bé thỉnh - thoảng run - run, thành ra búp-bê cử-động trên dây có khi đi lại lại như có một ma-lực gì xô-dẩy. Các búp-bê dần dần cử-động mau lẹ thêm, có lúc tít-lít, va chạm phải nhau như trò múa rối. Các thiếu-nữ dự cuộc khiêu-vũ ăn bận khác hẳn lúc thường, dài-màng, mũ-

màng, quần áo thêu hoa dát ngọc điểm-dầu lộng-lẫy như áo phượng cheo, lông mày mới sửa lại, mặt mới thoa phấn son, ngồi bên lẵng lặt chàyen măm chú mực vào các búp-bê cử-động trên dây, trong khi những điệu - nhạc âm-thầm, tha - thiết, véo-von nõ - nuột nổi lên như đưa hồn người vào sân trong cổ mộng.

Các cô nhìn chòng chọc vào các búp-bê, theo từng li từng tí những cử - động của chúng, nét đắm say tin-tưởng như vẽ rõ trên các bộ mặt ngây thơ.

Đạo sĩ làm nhảm mảy câu phù-chủ khấn-khưa hồi-lâu. Trong hương-trầm và điệu nhạc như phảng-phất một cái gì huyền-bí lạ-lùng, khi đạo-sĩ làm-râm niệm chú. Say-sưa, ngây-ngất bọn thiếu-nữ ngồi bên

lím - dim cặp mắt, mặt biến sắc nhiều lần. Rồi thỉnh thoảng như bị một ma-lực gì sai-khiến, họ nắm chặt nắm tay, đứng phắt dậy, uốn éo, nghiêng - ngã, quần - quai; thân-hình uyển-chuyển thành trăm điệu lạ-quy, gài cột co rút, chuyển động rã-g-rắc, trong khi các búp-bê cũng uốn-éo, nghiêng-ngã, quần-quai trên dây, như có một linh-hồn vậy.

Theo dịp âm-nhạc, tay cầm chiếc quạt giấy nhảy múa như vậy trong giờ lâu, rồi sau hết một cô « thành-ếp », làm bầm phàn-truyền. Âm-nhạc ngừng bật. Mỗi một lễ người các cô đồng ngừng múa và các búp-bê cũng bị đánh rơi.

Rồi âm-nhạc lại nổi lên tít-

tít với những điệu sáo rít lên, như giục người ta siêu-thoải.

Các cô đồng lại bắt đầu múa nhảy. Thân-thể như vì một sức vô-hình uốn-éo, ngã nghiêng, tưởng như muốn nghỉ-ngơi cũng không được nữa.

Tiếng kèn sáo mỗi lúc một loạn-sa gay-gắt, các điệu múa nhảy mỗi lúc một mê-lý thêm. Thỉnh linh như theo tiếng gọi của thần-linh, bọn vũ-nữ lảo-lướt nhảy tấp lên đứng trên vai các người đàn-ông. Họ trịnh-trọng nghiêm các « giá » trên vai, di rong ngoài đền-sở, mắt lim-dim, tỏ vẻ tôn-kính khác thường. Trên vai các đàn ông, các cô đồng vẫn không ngừng những điệu múa nhảy uyển-chuyển kỳ-diệu, có lúc ngã người, gập đầu sát chân, như làm trò

xiếc. Những điệu múa Nghệ-thường trên cung trăng mà người ta tưởng - tượng ra, tưởng cũng chỉ như thế là cùng.

(Người ta nói có khi các cô đồng « thánh ếp » nhảy múa cả trên đám than hồng đỏ rực mà chân chẳng bị bỏng chút nào).

Khán-giả đứng xem chung-quanh thấy đều say-sưa ngây ngất, quên cả thi-gian, tưởng như đang sống trong cõi thần tiên nào vậy.

Chẳng những các vũ-nữ múa nhảy để thờ thần, mà nhiều khi còn biểu-diễn tại Hoàng - Cung, để hiến tâng khách của ông Chúa Đảo, những phút say-sưa, như các vũ-nữ ở Hoàng-Cung Cao-mên, mà người ta quen gọi là vũ-nữ Đế-Thiên Đế-Thích.

Rước thần tắm sông

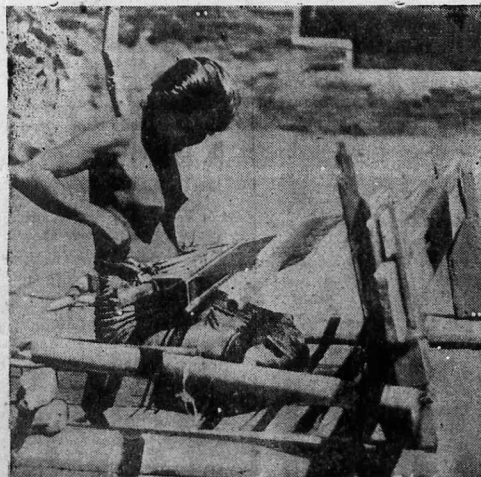
Gặp năm phong đăng hòa cốc, dân Bali mở hội để tạ thần đã phù-hộ độ trì cho được phước-tức, chẳng khác gì các làng mở hội ở nước ta, vì ở Bali mỗi làng cũng có một đền thờ Thần - Hoàng. Đền cửa họ hầu hết rất cổ và toàn làm theo lối kiến-trúc Ấn-độ, như kiểu đền Đế-Thiên Đế-Thích ở Cao-mên.

Ngày hội, dân làng rước kiệu thần ở trong đền ra, rong khắp làng, rồi rước ra sông, những kiệu xuống sông một cái. Vì họ cho sông là đại-ân-nhân rất đáng tôn-kính: sông làm cho lúa tốt, làm ruộng có nước cây cấy, sông làm cho người vật được sống-sướng no-nê. Và vì thần hoàng là Long - đại - vương (con rồng).

Dân các làng lân-cận mang đủ thứ lễ-vật quý-giá tới dâng Thần. Họ làm những thứ kiệu cao hàng mấy chục thước, bằng lúa mỳ sô đưa bột v. v. cao như ngọn núi. Họ tét những tràng kim - ó g những nhịp cầu, những ngai thần toàn bằng các thứ hoa trong rừng. Họ tềnh tễnh bực thềm đệ ngũ sắc hoặc thềm thanh-tranh. Họ dâng những đồ vàng, đồ bạc, đồ gỗ, chạm đục rất khéo. Nền coi riêng mỗi thứ lễ-vật, thì người ta sẽ ngạc-nhiên thấy mỗi thứ là một tác-phẩm mỹ-thuật rất tinh - vi khéo - léo do hàng ngàn nhà mỹ-thuật vô-danh trong xứ chế ra. Sau cuộc rước thần, là những cuộc nhảy múa thờ thần linh-dinh long trọng.

Tổng tiến hưng thần

Những năm đói kém mất mùa, hay những năm có bệnh thời khí, nếu không có các



Phu-nữ Bali dệt vải may « sarong »

già trừ hại, thì đến Bali tổ chức cuộc rước, tổng tiền hung thần, gọi là lễ «Barong».

Các đạo sĩ ăn bận toàn đồ trắng đang lên bàn thờ những bùa lễ, đốt hương trầm khấn Thần-Hoàng. Thỉnh lình có những hình thù kỳ quái hiện ra, tốc bạc bủ xù, mặt mũi ghê tởm, như quỷ sứ ma lém (đó là những người đeo mặt nạ giả làm hung thần). Thần-Hoàng là Long-dại-vương do một vài người dân trá hình giả làm thần) được dân làng rước ra che hai bên lưng dưới ánh hương thần. Sau một cuộc chiến đấu kỳ lạ đặc biệt, hung thần bị tổng biệt căng. (Kể đến một nạ giả làm hung thần trốn đi một chỗ, còi bỏ đồ giả-hung ra).

Thế là Thần-Hoàng đã đắc thắng.

Đoạn, một bọn tráng đinh ở trong đền bước ra, cỡi trên

trùng trục đi hàng đôi, mỗi người tay cầm một con dao găm nhọn như lưỡi lê, gọi là «kriss». Họ tiến ra một cách chững chạc, nhịp nhàng, đang điệu quả quyết, nét mặt âm thầm như một đội quân cầm tử.

Họ đã được đạo sĩ làm phép cho và lúc này họ «lên đồng» để ra oai với hung thần, như các ông đồng ở nước ta vậy.

Trước còn đi chậm chạp, dần bước, sau họ đi mỗi lúc một nhanh hơn, một quả cảm hơn. Mắt họ lơ-dờ, mặt họ ngáy ngất. Thành đã ập đồng!

Họ vung tay lên, thích mũi dao găm vào ngực đánh pháp một cái.

Mấy người ngã lộn đùng ra, mặt xanh xám, nằm bất tỉnh. Còn mấy người cứ tiến ra, và đâm dao vào ngực mỗi đề rồi

cũng lộn đùng ra như bọn kia.

Người ta khéng bọn người bị thương máu me nhè nhại tới trước mặt đạo sĩ. Đạo sĩ nhai mấy miếng thuốc đầu dẹt vào chỗ bị thương. Lát sau, các ông đồng «ây trở dậy khỏe mạnh như không xảy ra việc gì vậy.

Sau cuộc lên đồng bằng dao «kriss» người ta làm lễ tạ ơn. Các thiếu nữ dâng điện bệ vệ đường hoàng đem lễ vật vào đền dâng Thánh.

LÊ-HÙNG-PHONG

BÁO MƠI SỐ TẾT

Sẽ làm các bạn vui vẻ và hưng-khoai suốt một năm.

TẾT NÀY

Khắp nơi, người ta đều phải nói đến

Báo Mơi số tết

Có thể là một cuộc thi thơ rất nhiều giải thưởng.

Đã có bản khắp Đông - Dương

Người xưa

của VIỆT-THƯỜNG

Một công trình khảo cứu về lịch sử có một không hai. Một tài liệu văn chương quý giá. NGƯỜI XƯA là hình ảnh một thời dĩ vãng oanh liệt của mấy danh - nhân Việt - Nam Một quyển sách quý trong rừng văn học mà hết thảy người Việt-Nam đều phải đọc qua để thưởng thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà.

Sách in giấy bán, bìa hai màu có hai tranh phụ bản của hai họa sĩ Phí Hồng và Phạm-Việt-Song. Giá bán 90. Không gửi consignation, đổi - lý mua từ 15 cuốn có giá đặc biệt. Viết thư cho C.H.P.L.C. 72, rue Wiaté Hanoi - Tài 19. 70. Adresse télé: 61927 Hanoi H. 1941

Nhìn qua những dải đảo ở đọc bờ bờ Thái-bình-dương

Ngon lửa chiến tranh bùng nổ từ hơn một tháng ở Á châu sự thực nay chỉ mới bắt đầu cháy ở những dải đảo dài ở rải rác dọc bờ bờ Thái-bình-dương hoặc gần hoặc xa. Nếu ta nhìn vào một bản đồ thì những dãy đảo đó như một vòng hoa để tô điểm cho khối lục địa lớn lao là Á châu. Cả phía trước của lục địa đó quay mặt ra Thái-bình-dương hiện nay đang nhấp nháy những ngọn lửa chiến-tranh và có thể bị nguy về nạn hỏa tai lớn. Nhưng ở phía sau thì các nước ở xa trong lục địa lại có vẻ yên ổn hơn.

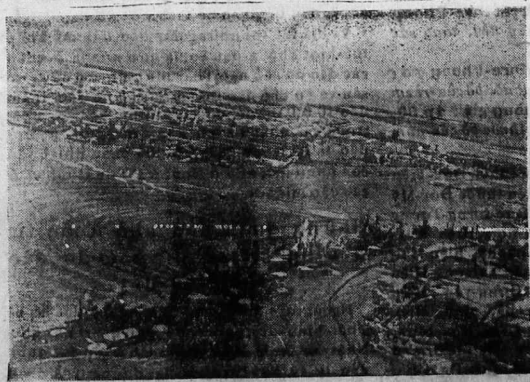
Một rải đặc biệt nhất trong địa thế của Á châu là ở phía đông lục địa lớn đó có những dải đảo chạy dài chia làm 6 cái vòng cung lớn liên lạc với lục địa bằng 6 cái đình lớn và dải đảo thứ bảy thì lại dính liền với Bắc Mỹ. Đó là một hệ thống đảo lớn rải khắp trên 15.000 cây số, mỗi cây số mà dài gấp vào thì lại lập thành một cái bờ, trong nội địa. Bề đó nếu so với Thái-bình-dương rộng lớn thì rất nhỏ bé nhưng cũng dài bằng Địa-trung-hải lớn hơn bờ Baltique và gấp hai Hắc-bải ở Âu châu.

LÂM VÒNG KHỎI LỬA VÀ QUẦN ĐẢO HẠ-UY-DI NƠI CĂN CỨ CỦA HOA-KỲ Ở GIỮA THÁI-BÌNH-DƯƠNG

Hình thế những dãy đảo của Á-châu

Cái mốc thứ nhất liền vào phía Nam Á châu là mũi bờ của xứ Diên-diệp ở ngay đầu những dãy núi ở dọc miền đông bằng rất lớn của sông Irrawaddy. Dãy đảo thứ nhất là dãy đảo nhỏ Andaman có những giống thú đặc cở sơ nhất thế giới. Dưới vòng cung thứ nhất đó ta thấy móc vào bán đảo Mã-lai ở miền cực Nam Á châu một dãy đảo lớn nhất đầu từ các đảo lớn Sumatra, Java, Célèbes của Nam dương quần đảo. Dãy đảo này chạy dài đến tận đảo Nouvelle Guinée phía Bắc Úc đại lục.

Nhưng tấm màn lớn to đùng che Á-châu vẫn tiếp tục: sau đảo Bornéo rất lớn đến hai dãy đảo Palaona và dãy đảo Sulu chạy ngang nhau rồi đến mảnh đất-lên rộng và thừa là quần đảo Phi-luật-tân của Hoa-kỳ, nơi mà cuộc chiến tranh giữa Nhật, Mỹ bắt đầu từ 8 Décembre đến nay vẫn có cơ kéo dài chưa dứt. Nối liền với đảo Luçon lớn nhất ở Phi-luật-tân là một dãy đảo ly ti chạy đến tận châu đảo Formose (Đài loan) móc vào bờ bờ phía Nam của nước Trung-hoa. Đảo lớn này chỉ cách bờ bờ hình tròn đó bằng một eo bờ hẹp mà quanh năm có gió mùa thổi qua không một. Cái tai lớn giữa các đảo và các



Ảnh chụp quang-cảnh trên thủy chiến ở Hạ-uy-di, tang táng xong hôm 8 Décembre 1941, lúc quân Nhật lên công

KHÔNG ai còn lạ Nam-kỳ, hòn ngọc của Đông dương, là một nơi đất tốt người lành. Những Sô-lan, Mã-thị vô nghề nghiệp giả danh là kỹ sư, bác sĩ tìm đủ các cách để lán vào trong đó mong gạt gẫm những gái vị thành niên để xoay tiền đảo mô — Chỉ ít lâu nữa, các bạn sẽ được đọc một chuyện thật về bọn này. HỒNG-PHONG, nhà tiểu thuyết rất quen tên của chúng ta sẽ đưa các bạn đi theo một gã Sô-lan trong bọn họ. Các bạn sẽ mục kích những vụ xoay tiền rất lý-kỳ bõm bịp của hắn.

Ly kỳ nhất là gã Sô-lan kia sau gặp phải một tay dò thủ mà eo le nhất là tay dò chủ ấy lại là một người dân bà, một người dân bà khôn ngoan đóng cửa dự chừng và đã làm cho chồng tính ngộ!

ĐÔNG CỬA DÂY CHỒNG

CỦA HỒNG-PHONG

sẽ làm cho anh em chí em Trung Nam Bắc say mê, theo đọc không bỏ một kỳ nào. ĐÔNG CỬA DÂY CHỒNG, chuyển thật của Hồng-phong, bắt đầu đăng từ số Tết T.B.C.N xuất bản ngày 28 tháng chạp

này và lục địa Á-châu gọi là Trung-quốc-hải là bề trong nội địa lớn nhất Á-châu cũng vậy Thái lan.

Cái cửa vông thứ ba là dãy đảo Ryu Kuy cùng với đảo Kyu Shu của Nhật lập thành một vòng lớn mầu vào bán đảo Triều-tiên dài 700 cây số bởi cái đỉnh Đồi-mã (Shushima) nơi mà hồi 1905 hạm đội Nga đã bị hạm đội Nhật phá tan. Ở khu này các đảo chỉ cách nhau bằng những eo biển rộng hơn eo biển Calais một ít mà thôi. Sau dãy đảo này là Hoàng-hải và vịnh Petichili.

Ở đây mới đến phần chính và lớn nhất trong các đảo là những đảo chạy tiếp nhau thành vòng cung của Nhật mà ở phía Bắc nối liền với Sakhaline của Nhật, rồi đến Sakhaline của Nga dính liền với bờ biển miền Nam Tây-bá-lợi-Á. Tạo-hóa đã đặt ở nơi này một cái vịnh bề vừa hẹp vừa sâu độ rộng không đầy 15 cây số và người ta có thể nói là đảo

Sakhaline thuộc vào lục-địa, Bề lớn ở giữa các đảo nước Nhật và lục-địa là Nhật-bản hải. Ở phía Nam đất Sakhaline là nơi bắt đầu cửa vông thứ năm toàn là đảo nhỏ chạy dài trên 1.200 cây số, đó là quần đảo Kouriles mà dính liền với bán đảo Kamtschatka cũng dài tới 1.200 cây số, lại có những núi cao tới 5.000 thước. Giữa các đảo đó và lục-địa là bờ Okhotsk. Bán đảo Kamtschatka là bán đảo ở phía Bắc để che chắn với bán đảo Mã-lai ở miền Nam.

Sau cùng là đến dải đảo Aleoutiennes rất dài dằng từ Á-châu cho đến phía Bắc Mỹ-châu miền Alaska trên một quãng 2.500 cây số. Dải đảo này như một bức thành ngăn các bờ sông và các bờ lạnh nghĩa là Thái-bình-dương với bờ Bering, liền với Mỹ-châu bằng một bán đảo dài tới 800 cây số. Dãy bán đảo Alaska là các nơi căn cứ hải, không-quân của Hoa-kỳ như quân-cảng Ha-lan-cảng (Dutch Harbour) một pháo-đài ở tiền tuyến xứ Alaska.

Một dãy thủy lôi phục hay là một chuỗi pháo tể

Hàng nghìn đảo lớn hoặc nhỏ do khu thi thuộc Nhật, khu thi thuộc Anh, thuộc Mỹ hay Ha-lan. Từ hơn một tháng nay tất cả các đảo đó như một chuỗi thủy-lôi-phục đặt thành dãy dài trên 15.000 cây số nối liền với nhau bằng những dây điện có máy làm thủy-lôi đồng thời nổ dậy hay là như một chuỗi pháo tể, nếu chạm vào ngòi ở đầu chuỗi thì cả chuỗi đều liên tiếp nổ theo.

Về địa thế thì những đảo đó dài do khắp thế-giới không dài có, là hơn nữa là ở chân các đảo đó chỗ nào Thái-bình-dương cũng rất sâu và có chỗ đào thành những hồ sâu thẳm đến 10.000 thước, đó là những hồ sâu nhất trong các miền bề sâu khắp thế-giới. Những đảo đó lại là một dãy núi lửa phần nhiều vẫn còn phun lửa, như ở Nhật ở Phi-luật-tân và ở các đảo miền Nam-dương.

Những quần đảo nhỏ khác từ Á sang Mỹ châu và quần đảo Hạ-uy-di

Ngoài bảy dãy đảo trên này ở dọc bờ biển Thái-bình-dương, cuộc chiến tranh giữa Nhật và Anh, Mỹ lại còn lan khắp các đảo do ly ty khác ở khắp đại dương từ Á châu cho đến Mỹ-châu. Những dãy quần đảo đó rất nhiều ta không thể kể hết được. Ta chỉ kể

qua những tên mà chúng ta thường nghe nói đến như quần đảo Magellan, quần đảo Mariannes (Nhật) mà đảo chính là Guam (Quan đảo) do Tây-ban-nha nhường cho Hoa-kỳ từ 1898 và sau mấy ngày chiến tranh đã vào tay quân Nhật, quần đảo Carolines (Nhật), quần đảo Marshall (của Nhật) quần đảo Gilbert của Anh, mà đã bị Nhật đánh phá và chiếm mất đảo chính. Rồi về phía Nam là quần đảo Salomon (của Anh), quần đảo Louisade của Anh, quần đảo Nouvelles Hébrides do cả Anh và Pháp giữ quyền ủy nhiệm, các đảo Nouvelle Calédonie của Pháp. Sau cùng đến quần đảo Union (thuộc Tân tây lan) quần đảo Fidji của Anh, quần đảo Samoa của Hoa-kỳ ở trên đường hàng không và hàng hải từ Hoa-kỳ đến Úc-đại-lợi và Tân-tây-lan, quần đảo Phénix, (Anh) quần đảo Palmyre (Mỹ) quần đảo Cook, quần đảo Marquises, Tân tây lan, Tounamotou, quần đảo do là Société trong đó có đảo Taiti đều là của Pháp. Nhưng quan hệ cho việc dụng binh và việc giao thiệp giữa Mỹ và Á châu thì có các đảo Hawaii, Midways, Wake và đảo Guam đã nói trên kia.



Ảnh chụp quân-cảng Pearl Harbour lúc quân Nhật tấn công lúc tăng tăng sáng hôm 8 Décembre 1941

qua những tên mà chúng ta thường nghe nói đến như quần đảo Magellan, quần đảo Mariannes (Nhật) mà đảo chính là Guam (Quan đảo) do Tây-ban-nha nhường cho Hoa-kỳ từ 1898 và sau mấy ngày chiến tranh đã vào tay quân Nhật, quần đảo Carolines (Nhật), quần đảo Marshall (của Nhật) quần đảo Gilbert của Anh, mà đã bị Nhật đánh phá và chiếm mất đảo chính. Rồi về phía Nam là quần đảo Salomon (của Anh), quần đảo Louisade của Anh, quần đảo Nouvelles Hébrides do cả Anh và Pháp giữ quyền ủy nhiệm, các đảo Nouvelle Calédonie của Pháp. Sau cùng đến quần đảo Union (thuộc Tân tây lan) quần đảo Fidji của Anh, quần đảo Samoa của Hoa-kỳ ở trên đường hàng không và hàng hải từ Hoa-kỳ đến Úc-đại-lợi và Tân-tây-lan, quần đảo Phénix, (Anh) quần đảo Palmyre (Mỹ) quần đảo Cook, quần đảo Marquises, Tân tây lan, Tounamotou, quần đảo do là Société trong đó có đảo Taiti đều là của Pháp. Nhưng quan hệ cho việc dụng binh và việc giao thiệp giữa Mỹ và Á châu thì có các đảo Hawaii, Midways, Wake và đảo Guam đã nói trên kia.

Trong những quần đảo nhỏ này chỉ có quần đảo Hạ uy di (Hawaii) hay là Sandwich là quan hệ hơn hết. Nhắc đến quần đảo này chắc các độc giả không quên được cuộc chiến tranh Thái-bình-dương đã bắt đầu từ đây bằng các cuộc công kích rất mãnh liệt của không và hải quân Nhật sáng hôm 8 Décembre. Đó là nơi căn cứ cho tất cả các tấn công đi lại ở miền bắc và giữa Thái-bình-dương. Quần đảo Hạ uy di có thể sánh với đảo Malte ở Địa-trung

hải nhưng quan hệ hơn nhiều. Quần đảo này là nơi nhà thám hiểm Anh Cook đã bị giết trong năm 1779. Trong quần đảo đó có 8 đảo lớn và một ít đảo nhỏ chạy dài trên 600 cây số. Đảo lớn nhất là đảo Hawaii đảo thứ nhì về phía Đông Nam ở trên vĩ tuyến 20 độ nghĩa là ngang với vĩ tuyến xứ Bắc kỳ ta. Tất cả các đảo rộng độ 17.000 cây số vuông nghĩa là lớn hơn miền trung đư Bắc kỳ một nửa hay là bằng một phần tư Nam-kỳ. Đảo Hạ uy di chiếm đến 2/3 diện tích đó và trong đó có các những ngọn núi cao tới

4.210 thước và có một núi lửa vẫn phun nhưng không nguy hiểm.

Quần đảo Hawaii như một dãy núi ở từ trong tìm quả đất do chỗ quả đất tách má nổi lên. Những núi lửa đó có ngọn cao tới 10.500 hoặc 11.000 thước nếu không bị bề che đi đến quá nửa.

Các đảo lớn là Kamsai, đảo Oahu là nơi có hai hải-cảng lớn nhất đã bị phi-quân và tàu ngầm Nhật đánh phá hai ba lần, Molokai Lenai như một cái vườn dừa và sau hết là đảo Hawaii lớn nhất nên mới được bán hành lấy tên đặt cho cả quần-đảo. Chính ở một vung bề ở đảo này mà 160 năm trước đây nhà thám hiểm Cook đã đổ bộ.

Quần đảo Hawaii vừa là một đất rất thảnh-thien cả về khí-hệp, phong cảnh và sản vật lại vừa là một nơi căn cứ quân sự hàng nhất của Hoa-kỳ ở giữa Thái-bình-dương cách bờ biển Mỹ độ gần 4.000 cây số, cách nước Nhật 6.900 cây số, Manille 9.000 cây số và Tân-gia-ba 10.700 cây số.

Thương-cảng Đan-hương-son và quân-cảng Pearl Harbour (châu-cảng) đều ở cả trong Oahu. Chính đảo này và quần-cảng đó là nơi đã bị đánh phá dữ dội mấy lần từ khi xảy ra chiến-tranh đến nay và chắc sau này còn bị đánh phá nhiều lần nữa. Quần đảo Hawaii tuy nhỏ nhưng có thể gọi là một cái làm tiền-biến cho Hoa-binh. Ở đây các Hoa-binh đời sống rất yên ổn và sung sướng, ai đã đi qua đều phải ngạc nhiên.

HONG-LAM

NHÀ THUỐC TƯỜNG ĐỒ:

Đức-phong

45, phố Phúc-kiến — Hanoi

Bán buôn đồ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thủ sấm, được tin nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt cần dùng giá phải chăng.

1) Thuốc bổ thận Đức-Phong giá: 1p50.

— Chữa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh, khô cơ các bệnh.

2) Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-Phong giá: 1p20 — Kinh nguyệt thủy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

3) Thuốc bổ ty tiêu cam Đức-Phong giá: 1p00. — Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em.

4) Thuốc đại bổ Đức-Phong giá: 1p 50.

— Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Hiện thuốc Đức-Tiến 200h Route de Huế Hanoi, Hiện thuốc Đức-Mỹ 52bis Bach-mai Hanoi, Hiện Đức-hưng-Tường 437 Ngã-Tu Trung-hiên Ha-noi, Hiện Mai-Linh 60, 62-Pul Donner Haiphong, hiện Mai-Linh 120 Georges Guyne-nơ Saigon, Hiện Đạm-Hiên 81 rue Harmand Hưng-yên, Hiện Đốc-Thịnh 126 Phố Tiên-an Bắc-ninh, Hiện Mỹ-Thành tại chợ Phương-Lâm Hòa-binh, Librairie V5-văn-Kích A venne Aristide Briand Phnom-Peah — Cụ-Toàn 144 rue Duvalier Hanoi, Maison Anh-Mỹ 16 bis phố Hàng Da Hanoi.

CƯỜI LÀM CỎ CHẾT
ĐƯỢC KHÔNG?

CÓ!

TRÌNH - GIÁO - KIM và NGUU - CAO

JOHN MONTGOMMERY

đã chết lan đùng vì một trận cười

Mới thấy đề-mục, chắc ai cũng đoán ngay chủ-đề bài này nói về chuyện người, không thể nhầm lẫn gì được nữa.

Vì sao thế?

Vì là khắp cả vạn vật trong vũ trụ, chỉ có một mình loài người biết cười và biết cái lý thú của sự cười mà thôi; « Cười là cái riêng của con người ta » (*Rire est le propre de l'homme*) đúng như một nhà danh-sĩ Pháp đã nói.

Thật vậy, các loài vật ta nuôi trong nhà, cho đến những ác-thú trên non xanh rừng rậm, có ai trông thấy chúng nó cười bao giờ đâu. Bởi trời sinh ra chúng nó không biết cười.

Một cô gái đẹp, mồm miệng như hoa nở, phôi cả hàm răng vừa đều vừa trắng như thể ngọc ngà, để chỉ tỏ một sự vui vẻ, người ta bảo đấy là nàng cười; cái cười ấy có người hào hứng, quảng ra ngàn vàng mà mua không tiếc. Cô-nhân đánh giá « nhất tiểu thiên kim, 一笑千金 » chẳng phải nói dối chúng ta. Nhưng một giống vật, như con chó, con cạp chẳng hạn, cũng ở trong trường hợp ấy, nghĩa là cũng há miệng nhả răng, thì lại trái hẳn, ấy là dấu tỏ nó đang giận, nên ta phải tìm đường tránh đi cho mau, kẻo bị nó vồ nó cắn. Cũng một trạng-thái phát lộ mà hai giống người vật kết quả khác nhau: ở người là cười, ở vật là giận.

Cười đã là biểu-hiệu sự vui, mà vui là dấu tỏ ra sự đắc-chí, sự hy-vọng, tóm lại ham sống và muốn sống, chưa hề thấy ai được vui mà lại chán chết bao giờ. Vậy thì con người ta càng được dịp cười nhiều càng hay, đến nỗi có kẻ cho một đời người vui cười chưa đủ, hơn ra mong ước « kiếp sau xin chớ làm người, làm cây thông đứng giữa trời mà reo »,

thật là dào dề bày tỏ lòng muốn con người lúc nào cũng được cười, và cười thật nhiều. Có lẽ dân cười nhiều quá mà chết được ư?

Nhưng quả có thể đấy. Nếu người ta có lúc giận bất quá đến hộc máu mà chết, thì cũng có thể tức thở nghẹt thở mà chết đi được vì cười quá nhiều.

Không thiếu gì tích xưa chuyện cũ cho chúng ta thấy rằng thật quả cười lắm có thể chết được; mà chết rất nhanh, chết không kịp ngáp, không thể trời-trắng con cháu nữa kia.

Hắn có nhiều người vut thấy cái trường-hợp cụ Trình-giáo-Kim hiện ra trong trí nhớ.

Ông lão khai-quốc công-thần của đời nhà Đường sống mãi đến ngót trăm tuổi, trong khi những người đồng thời đồng bối, như Đường Thái-tôn, Từ-mân-Công, Ngụy-Trung Tấn-thúc-Bảo v. v... đã yên giấc cửa-tuyệt thành ma thiên cổ những từ bao giờ. Một hôm, nhân bữa tiệc nhà, con cháu đoàn viên vui vẻ, cụ ngồi ngắt ngừng kể lại những chuyện vắng-sự đương-niên lấy thế làm khoái ý vô hạn. Rồi cụ rung đùi vuốt râu, cười như nắc nẻ, cười rất sung sướng, cười cho đến híp mắt tắt hơi, lăn đùng ra chết. Con cụ là Thiệt-Ngư, lúc ấy cũng đã tóc bạc da mồi, một ông già lụ-khụ, thương khóc cha quá độ, cũng lăn ra chết nốt. Câu chuyện tỏ ra hai trạng-thái tương phản: cười và khóc, đang nào nhiều quá cũng nguy đến tính mạng người ta.

Lại chuyện đời Tống (960 đến 1779), một viên dũng-tướng — hình như Ngưu-Cao — lúc nhẩy xuống sông, bắt sống được tướng Kim là Ngột-Truật, sung sướng thích chí quá, cứ ôm riết lấy Ngột-Truật mà cười ha-ha, cho đến đứt hơi nhắm mắt sau một trận cười.

— Ôi! tiểu-thuyết Tàu họ khéo bịa đặt ra thế cho vui, làm gì có sự thật được chứ? Tôi chẳng tin.

E còn có ông hoải-nghi như thế.

Vâng, đấy là truyện Tàu, đã cách xa chúng ta hàng nghìn năm, lấy gì làm chắc; giờ tôi xin kể một trường hợp ở phương tây, thật là sốt dẻo hiện tại.

Ông vua cười ở nước Mỹ — phải nước này có những vua sung, vua rau, vua xê hóa ô-lô, lại có cả vua cười — tên là John Montgomery, một nhà triệu phú, cách nay mấy tháng đã chết vì cười.

Sinh-bình lão này lạ lắm, chỉ nhờ cái tài nghề chọc cười thiên-hạ mà làm nên giàu có hàng triệu.

Nguyên có một đêm, ba chục năm về trước John Montgomery ngồi xem trong một rạp hát lớn ở Nueva-orc, tự nhiên phá cười khanh khách, vang cả trong rạp, làm cho tất cả khán-giả đều phải tức cười nồn ruột. Rạp hát nổi lên một trận bão cười, ồn ào lạ lùng.

Ông chủ rạp phải đuổi người đã gây cười

người ở huyền nào ấy ra ngoài, nhưng hôm sau ông viết thư mời John Montgomery đến nói chuyện:

— Từ nay tôi trả công cho anh mỗi đêm là 10 đô-la.

— Để làm việc gì? Khách hỏi.

— Chỉ có việc cười.

— Xin vâng.

Từ đây, mỗi đêm Montgomery vào ngồi chỉnh xếp trong rạp hát như một khán-giả, cốt để chiêm-tưởng. Chốc chốc và lại phá cười một chập, tha hồ cười bíp mắt phườn bưng, để chọc cho thiên-hạ phải buồn cười theo, không thể nào mà nhịn được. Nhờ thế mà rạp hát thêm đông, bán tưởng mỗi tiếng. Sau giờ tan hát và lĩnh 10 đô-la tiền công.

Sau các rạp hát tranh nhau thuê và cười; dần dần tiền công tăng lên 150 đến 200 đô-la một đêm.

Cái có một nghề cười thuê, John Montgomery làm nên triệu-phu.

Các tỉnh xa gần, muốn quảng-cáo cho bán-tưởng nào mới, thật được kết quả khá, thu tiền nhiều, họ thường phải mời John Montgomery đến cười thuê cho ít lần. Đi xa như thế, tiền công mỗi đêm tới hai ba trăm đô-la không chùng.

Từ 1910 đến nay, va chuyện làm một nhà-nghề... cười.

Độ mới rồi đây, John Montgomery đang cười thuê cho một rạp hát lớn ở tỉnh thành Philadelphie, một đêm cười hàng quả, đến nỗi chết ngay trên ghế ngồi.

Đấy, ngày nay chẳng có chuyện cười quá chết người là gì?

Nếu ta nghĩ đến cái cười có sức mạnh ghê gớm « một cười nghiêng thành », hai cười nghiêng nước, 一笑傾人 城 再笑傾人 國 » thử xem đến thành với nước, cái cười còn làm nghiêng đổ thay, tính-mạng một người, người, sánh lại có thấm vào đâu?

QUÁN CHI

ĐÃ CÓ BẠN:

1) Viết - nam văn học I

của NGÔ - TẤT - TỐ

Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



2) Viết-nam du'oc học I

của PHỒ-ĐỨC-THÀNH

Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



mua cả 2 cuốn một lúc, xin
gửi 1\$80 (cả cước) về cho:

NHÀ IN MAI LINH HANOI

Trinh thám

2) CỬU ĐẦU SƠN

vở hiệp kiếm thuật tiền thuyết của Hải Bằng. Hành động ngang tàng ghê gớm của môn đệ Thiếu lâm tự. Trên 100 trang 0\$60. Còn rất ít: SƠN ĐỒNG NỮ HƯƠNG MÃ (vở hiệp) của Hải Bằng, giá 0\$60. Ba ra hơn 40 thứ sách đủ các loại. Hồi catalogue. Thư, mandat đề: A CHAU XUAT BAN CUC 17 EMILE NOLLY - HANOI

1) NGƯỜI THIẾU NỮ KỶ DỊ

bộ trình thám kinh dị bí mật nhất của Nguyễn - Ngọc - Cầm. Trên 100 trang giá 0\$60.

DƯỚI MẮT TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT:

Pnom-Penh, 15-1-1942

Ngày 8-1 chạy từ Phan-Rang đi Dalat nhưng chỉ tình chạy có đến Dran nghĩa là 75 cây số đường! Thật là ngắn ngủi nhưng thật là hiểm

trở khó khăn! Chạy được 30 cây số tới cầu Tam thì cùng một lúc Thêu và Giá ngã bành! Một chiếc xe máy - tô của Nam-kỳ đưa (lườn) đi chữa cho Thêu nên trong nháy mắt Thêu đã lên được xe đi, Giá không có ai giúp sức chữa xe mãi một mành! Chán nản! Chán nản cực kỳ! Giá vẫn lên xe nhưng không bao giờ bắt kịp được tốp trên nữa!

Đường lên dốc thật khó khăn: Các đi đầu rồi tới Đuym, Luyem, Thêu, Sám, Cái rồi mới tới Thán. Một mình Thán phải đương đầu với sáu con mãnh-hổ Nam-kỳ. Thán muốn lên nhưng lại bị kim xuống và nhờ đó Các dần lên đến Bellevue trước nhất và cũng bề xuống trước nhất. No lực Thán đuổi theo nhưng Dran gần Bellevue quá nên không bắt kịp đành để Các về trước mành ba phút. Càng về với đích ở Dran cùng Thán có Đuym, Luyem, Cái và Sám toàn Nam-kỳ cả, nhưng cùng về một loạt có bao giờ ai ăn được Thán ehe nên Thán rút trước họ nữa và về đích đầu tiên sau Các.

Thứ ba tới Luyem (N.K.), thứ tư Goussard rồi tới ba danh thủ Nam-kỳ là Cái, Đuym và Sám! Chỉ có một mình Thán gan dạ nên Bắc-kỳ thua Nam-kỳ ở chặng này không những về cá nhân mà về cả toàn đội! Thán đã không thắng nổi sự rủi may thì chưa chắc đoàn danh thủ Bắc-kỳ đã thắng được giải đua Hanoi - Pnom-Penh này rồi!

Sự thất bại của Bắc-kỳ trong chặng 11: Dalat-Blaio

Tới Dalat thì anh em Bắc-kỳ đã nhìn thấy sự không thể thắng nổi cuộc đua Hanoi - Pnom-Penh rồi vì Bắc-kỳ không còn đồng đội nữa. Một một Nhân-gia leo dốc giỏi, Bắc-kỳ chỉ còn lại có một Hắc leo dốc giỏi nữa để giúp Thán. Cán Sánh, Cui, Lóc, Kỳ, Tân-định không phải là những tay đương đầu nổi với đoàn mãnh-hổ Nam-kỳ là Thêu, Các, Sám, Đuym, Lợi người nào cũng leo núi thần tình. Nhất là chặng

Nam kỳ gồm có những tuyến thủ đồng sức nhau đã thắng giải này thật đích đáng!

Danh thủ Nguyễn-văn-Thêu giữ áo vàng vô-dịch suốt từ Quảng-Khê tới PnomPenh — tự nên cao danh tiếng —

Dalat — Blaio là chặng có nhiều dốc độc nhất! Hơn thế sự Thán một mình đương đầu rất mãnh liệt với các danh thủ Nam-kỳ ở chặng

Phan-Rang — Dalat đã đem lại cho Thán một sự mệt không ngờ!

Giờ đây lại còn phải một mình ra tranh đua với cả đoàn mãnh-hổ Nam-kỳ kia thì — trừ một sự phi thường xảy ra — Thán không thể nào thắng được. Phải chăng sự ĐEN RỦI đã chẳng tỏ cho một Thán dứt sạch ở bốn cây số trước đích Phan-Rang để cho Các, Thêu bắt đi như gió về đích và trả thù lại chàng sự họ đến đuổi bắt phải chó và bị ngã ngang đường ở chặng nhỏ Qui-nhơn — Tuy-Hòa rằng: giờ không muốn cho chàng thắng! Thán hiểu lắm! Ở đời có nhều lúc Số-Mệnh nặng nề quá đến nỗi người ta không dám cưỡng lại nữa vì biết cưỡng lại cũng chẳng ích gì!

Cho nên từ Dalat ra đi, dù đã vô cùng gắng sức, Thán cũng biết sự thắng sau cũng sẽ không về chàng nữa! Nhất là chàng lại đau bụng liên miên từ đêm trước! Nhưng đã sao chướng vẫn phải vì danh-dự xử Bắc-gang đua đến chết! Bởi thế nên vừa từ giá Dalat được 15 phút: Hắc, Giá và Prat nổi lộp từ giá Thán và Thán vẫn có bém riết đoàn danh thủ Nam-kỳ! Gần tới Djiring, anh em lên đến Blaio, Cui, Sánh thì lui!

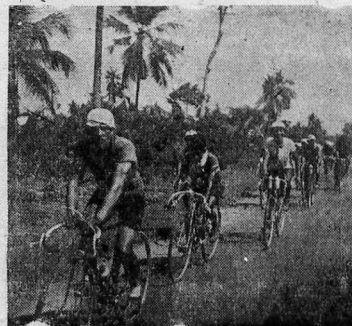
Vi hợp khi hậu và quá quen đường nên đoàn danh thủ Nam-kỳ đạp rất phấn khởi! Thán đau bụng quá, mệt nên lui lại! Kỳ lại không theo nổi như ở Dalat hôm trước, Thán lại phải cố gắng một mình để giành đua với Thêu, Các, Sám, Đuym Lợi nữa! Đơn thương độc mã, Thán đành chịu về thứ năm ở Djiring sau Thêu, Các, Sám và Goussard!

Sự mệt của Thán đến cực kỳ nên khi đến Blaio chàng không còn sức để trở tài rụt như gió nữa và đành để Các, rồi Thêu, Sám, Cái (N.K.), Thạch (C.M.) về trước chàng!

Thận vì đau bỏ cuộc ở chặng 12: Blaio — Saigon

Và đến đây: giắc mộng cực tươi đẹp của con phượng hoàng đất Bắc Vũ-vân-Thân bị tan tại Tỉnh bằng tổng xếp hạng ở Blaio, Thán vẫn còn đứng hàng thứ năm sau Thêu, Các, Đuym, Sám nhưng đã kém Thêu tới 41 phút đồng hồ rồi! Một thời gian dài quá, khắc nghiệt quá! Sức người không phải sức thần. Mất anh em tại giới giúp đỡ thêm, bị đau bụng, Thán không còn hi vọng gì nữa!

Vũ-vân-Thân, con người bé nhỏ và gan dạ cực kỳ kia, chưa rõ đại tài mà không những các báo Trung-Nam, Bắc, Mền mà ngay đến cả các của-rơ từ xứ dự cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này đều phải tôn lên là của-rơ giỏi nhất trong anh em từ xứ, hoàn toàn nhất trong anh em của-rơ từ xứ,



Ảnh Võ an-Ninh
CHẶNG BLAIO — SAIGON
Đoàn của-rơ chạy qua Biên-hòa.

phải Vũ-vân-Thân, con phượng hoàng đất Bắc có nước rụt có một không hai trên bản đồ hình chữ S này, Thán đã chán nản quá rồi! Danh-dự Bắc-kỳ không còn đủ sức để khiến khích tâm lòng ham tranh đấu của chàng nữa!

Sáng 11 Janvier 1942 ở Blaio ra đi, Thán nhọc quá! Và lần đầu tiên trong cuộc đua sôi nổi Hanoi — Pnom-Penh này, lần đầu tiên trong cuộc đời oanh liệt của chàng... Thán đang chạy phải dừng xe lạ nghĩ vì đau bụng quá, vì nhọc quá! Chính vậy, sự quái gở ấy đã xảy ra, Thán — con người bao giờ cũng đặt trước tất cả mọi người, bao giờ cũng để bụng tất cả mọi người, bây giờ Thán phải đi đường sau chốt. Chàng muốn bỏ cuộc như Nhân, như Cui, như Vĩnh, như Tiến! Nhưng ai nỡ khuyên khích chàng nên cố gắng về tới Saigon vì cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh thiếu Vũ-vân-Thân, của-rơ số một, thì sẽ mất hẳn cả giá-trị và cả sự sôi nổi của nó.

THƯỜNG-CHẾ PÉTAIN BÃ NÚI

• Một phần bị đẩy đi, với phần tự-do còn lại
« để gánh vác tất cả nghĩa-vụ, ngày nào tôi cũng gắng công cứu nước khỏi nổi tặc thờ
« hung-giữ và sự biến-động đón chờ. Vả, thân-« dân hãy giúp tôi. Hãy hợp thành chuỗi giải và
« đưa tay cho tôi: hàng ngày nên có những
« chiến thắng con con và nên gần gũi nhau hơn.
« Nên để hy vọng rộng rạc trong tâm. Hợp lại với
« nhau, chúng ta sẽ có cơ cứu nước Đại Pháp
« vạn-luê. »

Cho nên cách Saigon 120 cây số, trong khi tất cả anh em Nam-kỳ dẫn lên như gió và anh em Bắc-Mền gắng gượng đuổi theo thì một mình Thán leo dốc đằng sau, vừa đạp, vừa thở, vừa lau mồ-hôi, cần rằng lại để đề nên sự đau, sự mệt mà đạp, có đạp làm sao cho tới Saigon!

Hôm thiếp khi đã sa cơ! Sự thất bại của Thán ở chặng này cũng như bảy lần thành công rực rỡ của chàng ở Đồng-hới, ở Hiền-lương, ở Huế, ở Quảng-ngãi, ở Qui-nhơn, ở Tuy-hòa, ở Nha-trang đã làm cho chàng thêm nỗi danh và bắt buộc mọi người thêm kính phục sức nhẫn-nại vô song của chàng!

Vũ-vân-Thân! Anh em thể thao từ xứ và nhất là anh em thể-thao Bắc-kỳ đã chịu anh một tiếng BRAVO!

Thiếu Thán, hồi 11 giờ 15: Cái, Sánh, Các về Saigon trước nhất! Lại đại-lộ Norodom, Giá về hơn Sánh một phần ba bánh xe!

— Giá có vua nước rút Vũ-vân-Thân ở đây nhĩ!

Ái nấy đều than thở, tiếc hận cho Thán như thế! Trong khi đó Thán còn một mình, một ngựa leo dốc trên đường ray, dưới ánh mặt trời mien Nam nóng như thiêu, như đốt! Gần một giờ trưa Thán mới tới Saigon.

Vũ-vân-Thân, đã từng để bụng tất cả mọi người. Giờ đây thân Số-Mենh đã lạnh lùng để bụng lại chàng! Để bụng một cách sâu cay, chua chát.

Chặng 13: Saigon — Cần - thơ, Thán dẫn dắt lại sức

Đến được nơi đích ở Saigon, Thán đã làm nổi một chuyện phi-thường! Sự phi-thường ấy ngày hôm nay tất cả anh em thể-thao Đồng-đương và nhất là ở Saigon ai nấy đều biết và đem lòng kính phục tài nghệ và sự kiên gan của Thán — dù Thán về sau Thêu, Các (N.K.) đến hạn một giờ đồng hồ ở chặng này!

Ở Blaio, Thán còn đứng hàng thứ 6, về tới Saigon, không xuống hạng 20, nghĩa là kém cả hàng từ khi Thán chạy ở Đồng-hới ra đi tới Bưởi! Thán không bao giờ hi-vọng được mặc áo vàng trong

cuộc đua Hanoi - Pnom-Penh mở lần thứ nhất này nữa, dành vậy, nhưng Thần đã nên được sự đau đớn tới Saigon là anh em thế thao xứ Bắc mừng rồi! Và nhất là anh em, chỉ em Bắc-kỳ ở Saigon rồi! Chỉ còn mừng rồi vô hạn! Hội Ái-Hữu Bắc-Kỳ ở Saigon tặng anh em của-rô Bắc-kỳ 230 đồng và cho hàng bác-sĩ Nguyễn văn-Thần của hội lại sản cho Thần để chữa cho Thần khỏi ngay cái bệnh đau bụng kinh niên đã làm cho Thần xuất phải bỏ cuộc trong chặng đường Biao - Saigon!

Nguyễn-văn-Thần, người mặc áo vàng suốt từ Quảng-khê tới đây, chạy từ Hanoi - Saigon mất 55 giờ 36 phút và đứng đầu bảng tổng xếp hạng! Lê thanh-Các đứng thứ nhì vì sau ba trận thắng rực rỡ ở Phan-rang, ở Dalat và ở Biao, giờ đây chỉ còn kém Thêu có 5 phút và 36 giây đồng hồ! Được thứ ba và Sấm thứ tư chắc chắn không thể thắng Thêu được, bởi vậy nên người đáng làm cho Thêu lo ngại nhất là Các vì suốt từ Hanoi đến Sa-gon, Các đã tỏ ra là một của-rô hoàn toàn: leo dốc, xuống dốc đều giỏi và nước rút cũng chẳng kém ai! Các chỉ gắng lên đôi chút là có thể giật áo vàng của Thêu để giữ chức vô địch như chàng đã giật chức vô địch trong giải vòng Mokor vừa rồi! Các sẽ được hay Thêu sẽ thắng? Cái đó không ai cần nữa: người ta nhận xét ra một điều này là dù ai thắng thì xứ Nam-kỳ cũng về thắng không những về giải nhất từng người mà lại còn thắng về giải nhất của cả đoàn! Và như thế thật là về vàng và chính đáng!

Có một người khá đi có thể làm thay đổi cuộc cờ, giật nổi chiếc áo vàng của Nguyễn-văn-Thần thì người đó - người đó là Vũ-văn-Thần - đã mất cái hi-vọng làm nên công trạng oanh liệt ngày từ khi về quê kèm giò ở Saigon rồi!

Bởi vậy nên sau hai ngày nghỉ ở Saigon, sáng hôm nay - 14 Janvier 1942 - ở Saigon chạy đi Cần-thơ không còn ai nghĩ ngợi gì đến chiếc áo vàng quý giá kia nữa vì ai này đều biết nó đã về Nam-kỳ giữ rồi! Niềm anh em Bắc-kỳ hi-vọng sẽ làm mưa gió ở ba chặng cuối Cần-thơ, Châu-độc và Pnom-Penh này để làm rạng danh tiếng của xứ

Bắc, còn anh em Cao-mên - nhất là Nguyễn-phát-Giá - từ khi bắt gặp lại ánh nắng mặt trời gay gắt rất quen cho anh em và gần tới xứ sở anh em thì anh em quả quyết sẽ trở tới cho anh em từ xứ bá phục! Được một giới sự í ả, danh thủ Cao-mên Nguyễn-phát-Giá đã thắng ở Saigon trước Sấm là gì!

Trong bảng tổng xếp hạng ở Saigon, Giá đứng thứ 18 trong khi Thạch (Cao-mên) không thắng



Ảnh Vô-an-Ninh

Có Lê-thị-Dần, một thiếu-nữ Bắc-kỳ, về trao cho Giá và Sấm nút, chỉ hai họ hoa đỏ hội Ái-hữu Bắc-kỳ ở Saigon tặng

một chặng nào suốt từ Hanoi tới đây lại đứng hàng thứ 10! Trong 10 người đứng đầu nhìn qua đã có đến 7 anh em Nam-kỳ còn lại của anh em Bắc-kỳ vẫn vẹn trước sau chỉ còn lại có 10 người là Sấm đứng thứ 11, Hắc thứ 12, Kỳ thứ 14, Cư thứ 17, Thần (I) thứ 20 (I) Lộc 21, Tân-dĩnh 24, Cỏ 26, Toàn 37 và Te thứ 41 dù Te đã chạy một cuộc đua rất can đảm!

Sinh về nhất ở Vinh-long và ở Cần-thơ

Sau khi rời qua Saigon và Chợ-lớn để cho mọi người hoàn hồn không ngột, đoàn của-rô bắt đầu đi ở đường Phú-lâm. Anh em Bắc-kỳ đều sung sức chỉ trừ Thần còn hơi mệt và Cổ đau ở đầu gối! Đường thang, không dốc nên anh em bứt đi như gió, tốc lực hơn 35 cây số một giờ! Sấm hồng xé ngay cách đó vài cây số, cách Mỹ-thơ 34 cây số Franqui và Giá nó bán - Giá gặp đến lần này không biết là bao nhiêu lần rồi! Nhưng Giá chữa được xe ngay và 20 cây số sau đạp như vũ như bão, Giá đã bắt được tốp đầu và tỏ rõ ra mình tài nghệ và kiên nhẫn vô cùng! Giới nóng cựa đi nhưng anh em lướt qua tỉnh Mỹ-thơ nhanh như gió! Quà Mỹ-thơ 15 cây số, đây giá mới đến lượt Thêu nó lộp nhưng Các đứng ngay về lại giúp Thêu và mấy chục cây số sau cả hai đều bắt được tốp đầu! Giới nắng quá, đường lại không cây, anh em ra chừng mệt nên đạp chậm lại nhiều và không ai để can đảm bứt đi!

Còn 16 cây số tới Mỹ-thuận, đích đoạn đầu, Sấm và Sấm bứt đi, Cư theo liền nhưng cách đích 4 cây số thì Cư ngã, Sấm vẫn dẫn đầu và với một nước rút hết cỡ chẳng ha Sấm hai xa nào giải ở Mỹ-thuận, Vua nước rút Vũ-văn-Thần còn yếu nên không dám gắng dành về thứ ba sau Sấm. Một cuộc đua thắng của Bắc-kỳ!

Sấm tỏ ra rất hay - nhưng hay chậm quá rồi. Buổi chiều chạy nổi chặng nhỏ Vinh-long - Cần-thơ dài 32 cây số! Đường phẳng nhưng xấu, ít ai dám dẫn đầu! Và người ta nhìn thấy Franqui vì ngã nên bỏ cuộc! Thật đáng tiếc cho chàng đã đi được từ Hanoi tới đây!

Đích chặng này là Bassac, giới bứt nóng nên ai nấy đạp nhanh hơn và cách Bassac 13 cây số Ng-phát-Giá - lại Giá nữa - lại nó lộp cùng mấy anh em Cao-mên! Hết hi vọng thắng ở chặng này thật đáng buồn cho Giá! Cách đích 5 cây số, Sấm và Thuần bứt đi và về tới đích Sấm hơn Thần một bánh, Cư về ba. Hai trận thắng của Bắc-kỳ!

Chặng 14: Cần-thơ - Châu-độc: Thần sung sức lại về nhất nữa!

Ngồi lại ở Cần-thơ một ngày sáng 16 Janvier anh em chạy nổi chặng 14 tới Châu-độc: đường dài 126 cây số! Và ở đây là đường nóng, và ở đây là ánh nắng mặt trời thiêu đốt dữ dội nên ai này đều chạy chậm chạp để dưỡng sức! Ở đây không còn là ở Quảng-khê, ở Tuy-hóa, ở Nha-trang hay ở Qlat nữa nên không còn ai muốn



Ảnh Vô-an-Ninh

Công chúng đứng đón đoàn của-rô sắp tới đích Saigon

chạy thật hay để cố kiếm thêm vài phút trong bảng tổng xếp hạng hàng hi vọng tranh ngôi đoạt giải gì nữa: chiếc áo vàng đã chắc về hoặc là Thêu, hoặc là Các ở Nam-kỳ rồi - bứt đi giữa lúc giới nắng này thật là điên điên, thật là không để làm gì cả! Chỉ bằng cứ bám riết lấy nhau mà về tới đích để chờ nước rút và sự may mắn mà chia rẽ những sự được thua! Chạy được 30 cây số,

«Thống-chê có thể đứng ngang hàng với những bậc á-thánh, đại-hiền ở Âu, Á, đã có công cầm «hóa nhân-quân bởi cuộc đời cao-thượng, đức lớn vô song.»

hai của-rô Trung-kỳ là Liền và Thái (T. K.), Kinh (C. M.) và Phương (N. K.) vì mệt nên lùi lại. Bớt thì tới Thêu và Đạm gỗ lộp nhưng lại bắt được theo ngay.

Vài cây số sau anh em chia ra làm hai tốp cách nhau 300 thước! Nhưng anh em tốp sau lại hàng hai dẫn lên và bắt kịp tốp đầu. Anh em Bắc-kỳ và (ao-mên dẫn đầu hoàn. Cách Châu-độc 36 cây số, Toàn (B. K.), Đạm (N. K.) cùng Delage và Guichard nỗ lực nhưng 6 cây số sau họ theo kịp ngay như thế đủ hiệu tốp đầu đạp chậm! Tới sông Hậu-giang, đường nằm mạt ai này đều lo ngại sức để lo gành đua lúc cuối, lúc đó đến cách Châu-độc 30 cây số nữa! Cách Châu-độc 18 cây số thì hết anh em Bắc-kỳ lại anh em Cao-mên lại bứt đi nhưng họ đều bị anh em Nam-kỳ bám chặt.

Và cứ thế họ cũng về tới đích Châu-độc để rồi vua nước rút Vũ-văn-Thần lại công minh trên yên đạp như gió tấp, mưa xa mà thắng Gi một lần nữa rõ ràng ở vạch an thua! Sự thắng trận của Thần rồi về Saigon làm cho ai này đều khen ngợi tài ba của chàng nhưng khi biết tin này dân thì thao Bắc-kỳ không còn mừng rỡ, xôn xao, hồi hộp như 7 lần thắng nhờ nước rút vô địch của Thần từ Đồng - Hới tới Nha-trang nữa vì sự thắng về vàng của Thần lần này không đủ sức đem hi vọng lại cho lòng mọi người! Từ Hanoi đến, giờ, Thần thắng ở Châu-độc lần này là lần thứ tám! Và từ Saigon tới đây anh em xứ Bắc đã thắng một lần nữa!

Anh em Bắc-kỳ từ khi ở Saigon thắng lợi Pnom-penh đã lòng nhủ lòng rằng sẽ thắng liền liền tới đến nay anh em đã toại nguyện! Còn chặng cuối Châu-độc - Pnom-Penh nữa Ai sẽ thắng? Bắc-kỳ, Nam-kỳ hay là Cao-mên hay Trung-kỳ? Bắc-kỳ với Thần, với Sấm, với Cư liệu có giữ tròn lời hứa sẽ không để cho ai về nhất từ Saigon tới Pnom-Penh nữa chăng?

Anh em Bắc-kỳ rất vững lòng - nếu lộp không nổ, sịch không đứt như họ đã chịu bao lần rồi như thế ở chặng nhỏ Vinh - Quảng-khê và như Thần đã gặp rồi nó lộp ở chặng Nha-trang - Phan-rang khi cái thắng của chàng ở đó rất cần cho sự thắng cuối cùng của chàng ở bảng tổng xếp hạng - chàng đã giữ một địa vị rất hi vọng và rất về vàng: từ hạng thứ 18 một lần hạng thứ bốn sau về vàng Nguyễn-văn-Thần và chỉ còn kém Thêu có 20 phút đồng hồ!

Trong chặng này ta nên chứng tỏ khi ngự Vũ-văn-Thần đã về nhất thì ra chúng tôi nên

Giăng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN - KHẮC - KHAM cử nhân văn chương và luật khoa - tức người Anh văn tại đại học Đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT - Một Anh và hai thợ lành nghề hơn 100 trang giá 0555. Cuốn thứ hai gồm một Anh và hai thợ lành nghề hơn 100 trang, giá 0410. Cuốn thứ ba gồm một Anh và hai thợ lành nghề hơn 100 trang, giá 0410. Cuốn thứ tư gồm một Anh và hai thợ lành nghề hơn 100 trang, giá 0410.

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266
Boite postale 24

phải nói tới Hắc (B. K.) ngã xe bị thương và Đuym (N. K.) ngã lộn đến ba lần nên bị bỏ rơi lại sau mà cũng cố vượt lên về cùng tốp đầu để được cùng hưởng một số giờ nghỉ ngơi 1 phút với cả đoàn, chỉ riêng kém một phút thưởng của Thân về nhất!

Chặng 15: cuối cùng cuộc đua Hanoi — Pnom-penh, Thân và Sênh lại về nhất và gỡ danh tiếng cho Bắc-kỳ!

Chặng cuối cùng này chia làm hai chặng nhỏ Châu-đốc — Takeo và Takeo — Pnom-penh. Chặng nhỏ Châu-đốc — Takeo lại chia ra làm hai chặng nữa. Từ Châu-đốc đến Tỉnh-biên 24 cây số chạy tình giờ chung cho cả đoàn và từ Tỉnh-biên tới Takeo 50 cây số! Đoàn nhỏ đầu anh em Bắc-kỳ đều đến Tỉnh-biên đông đủ, người ta nhận thấy Thạch (C. M.) khi gần đích 500 thước bỗng bị ngã xe, gây hẳn guidon nhưng Thạch can đảm vác cả xe chạy trong gió bụi và đến đích sau hai phút, đáng khen vô cùng!

Chặng nhỏ Tỉnh - biên — Takeo : Thân về đầu giữa tình Bắc-Miền thân-thiện!

Khởi hành ở Tỉnh-biên đi, đường xấu, nhiều đá lại thêm có rất lắm bụi nên không ai đạp mạnh. Thế mà danh thủ Cao-mên : Nguyễn-phát-Giá lại không dưng bị ngã lộn nữa! Và anh em Bắc-kỳ đứng xe lạ đời cho Già chĩa xong bánh rồi cùng Già lên yên! Cuộc chạy Hanoi — Pnom-penh lúc này đã làm cho hai đoàn danh thủ Bắc-



Ảnh Võ an-Ninh
Đoàn «cua-ro» đi qua thành phố Chợ-lớn do xe hơi của ủy-viên thể-dục trung-lâm Ducuroy dẫn đầu.

kỳ và Cao mên quý mến nhau! Tình thân không khít! Bắc-kỳ yêu Cao-mên vì chơi lịch sự, Cao-mên yêu Bắc-kỳ vì tài nghệ và lòng tốt của anh em! Chính Thân khi tới Saigon đã nói với phóng viên « Dân-Báo » rằng Già bị đen đối nhiều quá, nỗ lực liên liên ở gần khắp mọi chặng, nếu không Già đã có thể giúp ích nhiều cho Thân và Già rất được anh em Bắc-kỳ yêu quý! Thật là một câu nói chân thật, đáng khen vô cùng!

Cuộc đua đến đây hồ như đã hết gay go rồi, anh em Nam-kỳ chắc mình thắng nên không lo bứt phá đi xe mà chỉ đi cùng đoàn để khi về đến đích thì đem sự thắng về cho cả đoàn Lê-thành-Cá có hi vọng hạ Thêu lại chỉ đi liên bên Thêu không nghĩ đến sự phá phách để giật áo vàng của Thêu cho nên Thêu không còn sợ gì rơi áo vàng quý giá nữa!

Và dần dần tới đích ở Takeo anh em Bắc-kỳ dẫn đi mạnh và rồi Thân lại dùng nước rút khôn bí hạ Sênh về nhì và Long (N. K.) về ba. Bắc-kỳ lại thắng một t-ận thứ tư nữa rồi đó!

Giữa một bầu trời nóng như thiêu đốt, anh em lên đường chạy nốt đoạn cuối Takeo-Pnom-penh dài 83 cây số! Không ai dẫn mạnh vì ai nấy đều mong tới Pnom-Penh được yên lành nhờ gặp tai nạn ở đây để phải bỏ cuộc như Franqui chẳng hạn thì thật là đáng tiếc vô cùng! Và cứ một điều chậm chạp ấy họ lướt gió bụi ra đi và tới Pnom-Penh hồi chiều. Đoàn tuyên thủ từ xứ về vào vòng đua và sau khi đi một vòng trên vòng đua họ rút như gió. Sênh may mắn về trước Các hai xe. Các còn lại phải ganh đua với Thân và hơn Thêu nữa bánh xe! Danh thủ Cao-mên Nguyễn-phát-Giá về thứ tư sau liền Thân : đôi bạn tốt của đường trường gió bụi này thật đã chẳng muốn rời nhau! Muốn ngàn người hoan hô khen ngợi đoàn danh

thứ đã vượt hơn 2.000 cây số từ Hanoi đi tới giành đua lúc chót trước mặt quốc vương Sihanouth! Đường đua đều khuyến khích, để ngợi khen tài nghệ tuyệt vời, sự kiên nhẫn không bền bỉ của những con thần-mã kia sáng ngày 27 Décembre 1941 đã theo gót trung tá Ducuroy để đưa chân lên đường, dầm sương, dãi nắng tới chốn đô hội Pnom-Penh này, kinh đô của Cao mên, của di tích ngàn năm cũ Angkor — Angkor chốn đã thấp sáng ngời đức thần «em tình thần thể thao theo ngọn đuốc giao giới khắp Nam Bắc thắng trước đây!

Cuộc phiên lưu đã chấm hết!

Giờ đây ai nấy lại lo sửa soạn về chốn cũ họp mặt cùng người thân, cùng anh em, bè bạn! Để ôn lại những hành tích cũ, để nhắc tới những chuyện vui

về, cay đắng, đen đối mà họ đã gặp gỡ, đã thấy trên đường đời gió bụi.

Tối hôm nay, vô địch áo vàng Nam-kỳ Nguyễn văn-Thêu đã tuyên bố trước máy truyền thanh ở Saigon :

— Tôi thắng cuộc đua Hanoi — Pnom-Penh này lễ danh cũng nhờ anh em nhưng cũng vì tài nghệ riêng của tôi nữa! Tôi mừng rỡ cực kỳ và cảm ơn tất cả anh em!

Và Vũ-văn-Thân, con phượng hoàng đất Bắc, cũng nói:

— Từ Hanoi tới Pnom-Penh tôi đã từng thắng tới 10 chặng đường lớn và nhỏ. Đó là nhờ anh em Bắc-kỳ giúp sức! Tôi thua đã đành nhưng tuổi tôi còn trẻ, tôi mong từ nay sẽ cố gắng hơn nhiều! Tôi biết tôi còn kém con phượng hoàng tốc độ như tôi đã học được nhiều sự hay trong cuộc đua vĩ đại này!

Có ai đã tìm thấy một câu nói nào nhũn nhặn và chân thật, cảm động và đáng khen hơn không?

Vài con số : từ Hanoi tới Saigon anh em Bắc-kỳ đã được tới 3.400 đồng. Riêng Thân đã ăn tới 1800 rôi và tới Pnom-Penh anh sẽ kiếm tất cả tới 2.000 ngàn bạc! Các tới Saigon được cả thảy 1400 đồng và Thêu 900 đồng—tới Pnom-Penh vì Thêu đứng đầu bảng tổng xếp hạng nên Thêu sẽ

được thưởng 500 đồng nữa nghĩa là Thêu được gồm là 1400 đồng nghĩa là còn kém Thân vài trăm bạc. Thêu không những đã là cua-ro hay nhất trong cuộc đua này lại còn là cua-ro được nhiều tiền nhất! Thật đáng khen!

Từ Hanoi tới Pnom-Penh có 15 chặng đường thì Vũ-văn-Thân đã về nhất tới 9 lần, Trương quốc-Sênh 4 lần, Lê-thành-Các 3 lần, Nguyễn-phát-Giá 2 lần, còn Lê-sỹ-Cư và áo vàng Nguyễn-văn-Thêu chỉ về nhất được có một lần thôi!

Thêu chạy từ Hanoi tới Saigon mất : 69 giờ 47 phút 12 giây giữ chức vô địch hơn Các thứ nhì 6 phút. Đoàn danh thủ Nam-kỳ nhất chạy mất 197 giờ 35 phút, 14 giây. Nhì tới đoàn danh thủ Bắc-kỳ chạy mất 199 giờ 10 phút 24 giây, ba tới Nhà binh từ Cao-mên!



Ảnh Võ an-Ninh
Sênh về nhất ở Cần-thơ đứng bên đại-ủy Grolleau và hai sĩ-nữ quan đốc-phủ-sứ Lê-tiến-Nam tặng hoa.

TỪ MONG MỘT THẮNG CHẠP TA CÓ BÀN

TRAM HOA

Sách Tết của QUỐC-HỌC THƯ-XÃ phê-bình Thơ Tết thơ Xuân của hơn 50 thư-gia Nhật-Bản, Trung-Hoa, Việt-Nam Cổ và Kim sách in giấy dó bìa mỹ thuật giá 0\$60.

Có 1 TRAM-HOA — là có cuốn quanh năm
Viết thơ cho M. LÊ-VĂN-HÒE 16bis, Tiên Tản Hanoi

Hương Thanh Liên nổi liền Nam Bắc Vị Tô Lan hợp khắp Đông Tây

XIN MỜI CÁC BẠN LẠI HAY VIẾT THƠ VỀ:

TƯƠNG LAI THƯƠNG HỘI (SOCOLA)

56, PHỐ HÀNG GAI — HANOI

Nhận hai thứ trà tuyệt phẩm THANH LIÊN và TÔ LAN do chúng tôi kính biếu
Cần đại lý các tỉnh hoa hồng thật hậu

BẤ XƯẤT BẢN:

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19,
bìa hai màu — giá bán 0\$35

Cô Tư Hồng

dầy 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0\$80

HỎI TÀI:

TRUNG — BẮC THƯ — XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

TÙNG-HIỆP

chiến-quốc sách

Chiến quốc sách là tên một bộ sách cổ về loài sử chép những việc sau đời Xuân thu.

Chiến quốc là thời đại tiếp liền với đời Xuân-thu. Thời đại ấy kể từ năm Chu Uy liệt vương 周威烈王 thứ 23 (403 trước Tây lịch kỷ nguyên) đến cuối đời nhà Chu là năm 39 Ngãn vương 赧王 (256 trước T.l.k.g.).

Đời Chiến-quốc là đời cạnh tranh kịch liệt, các chư hầu không kiêng nể gì nhà Chu nữa nước lớn lấn nước nhỏ, nước khỏe hiếp nước yếu, đánh lẫn nhau, cướp lẫn nhau, lung tung không còn có trật tự thế thống gì nữa, do thế ấy mà thời ấy gọi là thời Chiến-quốc.

Xuân thu, Tả truyện ghi những việc từ năm đầu đời Ân công 懿公 nước Lỗ tức là năm thứ 49 đời Bình vương 平王 nhà Chu (782 trước T.l.k.g.) cho đến năm 14 đời Lỗ Ai công 哀公 tức là năm thứ 39 đời Chu Kinh vương 敬王 (481 trước T.l.k.g.).

Các việc từ sau đời Xuân-thu cho đến khi nhà Tần thống nhất thì mãi đến đời Hán, Lưu Hưởng 劉向 mới thu nhặt những sách của 12 nước chư hầu nhà Chu là: Đông-Chu, Tây-Chu, Tần, Tề, Yên, Sở, Triệu, Ngụy, Hàn, Tống, Vệ, Trung-Sơn, khảo hiệu và chính đính lại làm thành sách Chiến quốc, 33 thiên.

Đời Chiến quốc là đời cạnh tranh, cho nên văn học ở thời đại ấy cũng là văn học cạnh tranh. Bách gia, chư tử nổi lên biện luận bởi bởi, phải thì tiền biểu đạo đức, nhân nghĩa, phải thì cổ sây thuyết hư vô, phải thì xướng đạo pháp thuật, phải thì theo đuổi thuật da thóc. Cờ một phái giao nổi lên phát ra một thuyết mới là có ngay một phái khác lập ra một thuyết phản đối lại. Và đường tư tưởng thì chưa thấy ở đời nào siển viết hơn được ở đời ấy.

Chiến quốc sách là một bộ sách rất hay có thể dùng cho tư tưởng ta nhiều, cho nên ta lựa chọn trích ra những chương hay dịch ra thiết tưởng cũng có thể giúp cho cái học văn ta một đôi chút.

Nước Đông Chu 東周

Cuối đời Khảo vương 考王 (440-431) nhà Chu, Huệ công 惠公 ở Hà-nam 河南 phong con út tên là Ban 班 ra đất Củng 鞏 để phụng sự vua nhà Chu, cho nên gọi là Đông-Chu quân. Bấy giờ vua nhà Chu đóng đô ở Lạc Dương 洛陽 đất Củng ở bên đông kinh đô cho nên gọi là Đông-Chu.

Nước Tần 秦 dấy binh tới hãm nhà Chu

Nước Tần dấy binh tới hãm nhà Chu (1) dời lấy Cửu đỉnh (2). Chu quân (3) lấy làm lo, đem việc ấy bàn với Nhan Suất 顏率 (4). Nhan Suất thưa rằng: « Nhà vua chế lo, tôi xin sang bên đông (5) cầu cứu nước Tề. »

Nhan Suất tới nước Tề, nói với Tề vương rằng:

« Nước Tần làm điều vô đạo, muốn dấy binh hãm nhà Chu để đòi lấy Cửu đỉnh. Vua tôi nhà Chu không còn gì mà giữ được. Để cho nước Tần lấy mất đỉnh thì thả đưa ngay cho quốc gia còn hơn. Giữ cho một nước

đang nguy vẫn lại là được tiếng tốt, được Cửu đỉnh là của báu, xin nhà vua liệu cho. »

Tề vương mừng lắm, phát ngay năm vạn binh khiển Trần thần Tư 陳臣思 đem đi cứu nhà Chu. Quân Tần phải lui.

Nước Tề sắp sửa dời Cửu đỉnh, Chu quân lại. Nhan Suất nói: « Nhà vua chế lo, tôi xin sang bên đông tìm xấp việc ấy. »

(1) Đời Chu Ngãn vương 赧王 năm thứ 33. (282 trước kỷ nguyên.)

(2) Cửu đỉnh: Chín cái vật nhơn bằng vàng tượng 9 châu của vua Hạ Vũ 夏禹 đức. Vua Thành Thang 成湯 dốt nhà Hạ dời Cửu đỉnh sang Thương 紂. Nhà Chu dời nhà Thương, đem về Lạc ấp. Hạ đời lấy chín cái vật ấy làm bâu truyền quốc.

(3) Chu quân: Chứa Đông Chu cho nên gọi là Chu quân chứ không phải vua nhà Chu, vua nhà Chu thì xưng là Chu vương.

(4) Nhan Suất hãy tới nước Đông chu.

(5) Nước Tề ở về phía đông đất phá Chu. Bấy giờ vua nước Tề là Tuyên vương 宣王 tên là Tích Cương 辟疆.

Nhan Suất đến nước Tề nói với Tề vương rằng: « Nhà nước Chu nhờ sức của đại quốc vua tôi, cho con mới giữ gìn được nhau. Vua nhà Chu xin hiến Cửu đỉnh, nhưng không biết đại quốc định do đường nào mà mang về. »

Tề vương nói: « Quả nhân sẽ nhờ đường tắt qua nước Lương 梁 (1). »

Nhan Suất nói: « Không nên. Vua tôi nước Lương muốn lấy Cửu đỉnh đã lâu, thường bàn định với nhau ở dưới đền Huy-đài 睢臺 và ở trên bờ bể Sa Hải 沙海. Định mà vào nước Lương thì thế nào cũng không ra được. »

Tề vương nói: « Quả nhân mượn đường đi tắt qua nước Sở vậy. »

Nhan Suất thưa rằng: « Không nên. Vua tôi nước Sở muốn lấy Cửu đỉnh đã lâu rồi, thường bàn với nhau ở trong đền Diệp đình 葉庭. Định đã vào nước Sở thì không sao ra được nữa. »

Tề vương nói: « Như thì đi đường nào vậy mà mang về đến Tề được? »

Nhan Suất nói: « Ý tề ếp đã trọng lo việc ấy cho đại vương. Cửu đỉnh không phải là cái hồ rợ, cái bình tương (2) mà cấp giã, mang xách ngay đến nước Tề được, cũng không thể sơ như đàn chim, đàn ngựa, chân thỏ, vó ngựa mà bay, chạy ngay đến Tề được. Xưa nhà Chu đánh nhà Ân được Cửu đỉnh, mỗi cái đỉnh phải dùng chín vạn người kéo mới nổi. Chín cái đỉnh phải chín lần chín vạn người tức là tám mươi một vạn người, có đủ quân lính tới ở và khi giới mới mang đi được. Nếu

THUỐC LÃO ĐÔNG-LÍNH

23% Dầu Cửa Nam Hanoi

Thuốc hành, thuốc đầu. Vừa rẻ! Vừa ngon! Đồng bác chư Tôn! Hãy xin chiếu cố.

DENTIFRICE MICROBICIDE

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo

Bán lẻ tại các hiệu tạp hóa: 0\$35

— Bán buôn tại hãng đặt —

Phức-Lai 87-89 Route de Hué — Hanoi

CÂN THÉM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



GLYCERINA

nhà vua có đủ người đi nữa, cũng không biết do đường nào mà mang về, thắm trọng lo riêng cho nhà vua. »

Tề vương nói: « Nhà thầy trở lại đây là có ý không muốn cho Өlịch chứ gì? »

Nhan Suất nói: « Không dám lừa dối đại quốc như thế. Xin nhà vua sớm định nước đi, tiếp xin dời Cửu đỉnh đợi mệnh nhà vua. »

Tề vương phải chịu thôi.

Nước Đông Chu muốn cấy lúa đạo

Nước Đông Chu muốn cấy lúa đạo (3), bên Tây Chu không cho tháo nước xuống (4) Đông Chu lấy làm lo. Tô-Tử 蘇子 nói với Đông Chu quân rằng: « Tôi xin đi sứ sang Tây Chu xin cho tháo nước xuống. »

Tô-tử đi, ra mắt Tây Chu quân, nói rằng: « Mưu của nhà vua thấp lắm. Nay không tháo cho nước xuống, thế là để cho bên Đông Chu giàu thịnh. Giờ dân bên ấy đều cấy lúa mạch (5), không trồng một thứ gì khác. Nếu nhà vua muốn hai họ thì chẳng gì bằng tháo nước xuống cho hồng lúa của họ. Tháo nước xuống thì bên Đông Chu thế nào cũng cấy lúa đạo. Họ cấy lúa đạo, lúa chín thì mình cướp lấy, như thế khóa dân bên Đông Chu quay về bên Tây Chu mà chịu mệnh lệnh của nhà vua đây. »

Tây Chu quân nói: « Phải » bèn cho tháo nước xuống. »

Tô-tử được cả tiền của hai nước.

BẢNG-HỒ sạ lục

(1) Lương tức là nước Ngụy. Vì đồ động ở đất Đại Lương cho nên gọi là nước Lương

(2) Đồ động vào việc đi lễ.

(3) Lúa đạo tức là gạo, có nước mới cấy được.

(4) Nước Tây chu ở vào thượng lưu sông Hê, sông Lạc ngăn không cho nước chảy xuống

(5) Mạch: Lúa mì, không ưa ruộng ướt.

Viết thơ lẽ ứa ròng ròng

Thi ca nước Tàu, đến đời Đường là thịnh nhất, ba thời kỳ Thịnh - Đường, Trung - Đường, Văn - Đường khoảng hơn 300 năm đã sản xuất tới hơn 2200 thi nhân, tổng cộng có hơn 48.900 bài thơ. Đó là chưa kể những nữ thi nhân, dù không có nhiều, nhưng đời nào cũng có. Có điều khác là phụ nữ nước Tàu xưa kia, vì sống trong chế độ phong kiến, đều có một quan niệm « con gái không có tài giỏi tức là đức tốt » nên dù người nào nhờ hoàn cảnh riêng được theo dõi học vấn, cũng chỉ là để biết vậy mà thôi, ít người lấy sự chơi văn làm vụ. Chỉ những khi nào vì duyên phận éo le, cảnh ngộ chật vật, nỗi đau thương oán giận chất chứa trong lòng, không thể bày tỏ cùng ai, mới phải tuyên tiết ra bằng thơ câu từ khúc, vì vậy tác phẩm của các nữ thi nhân đời Đường, phần nhiều là có giọng khuê oán. Xin trích dịch ít bài sau đây, để các bạn thưởng thức:

Tặng cớ-nhân

của Tiết Ủn

Tiêu biệt dung như ngọc
昔別容如玉
Kim lai mấn nhược ti
今來髮若絲
Lệ ngân ưng cộng kiến
淚痕應共見
Trường đoạn át thù tri
腸斷阿誰知

Dịch nghĩa:

Xưa đi thiếp hãy còn xinh
Gió về tóc thiếp đã hình như

Chỉ trông thấy ngắn lệ thừa
Nỗi riêng ruột đứt ai người
biết cho.

Ý thơ. — Cớ nhân đây là ý trung nhân, vì phải cùng quần biết nhau trong một thời kỳ khá lâu, ngày xanh mòn mỏi mà hồng phôi-pha, khi được trở về trông nhau, rồi lại ngắm mình, dung nhan như đã muốn già. Bấy lâu vì nỗi nhớ thương nhau, biết bao giọt ngân giọt dài, ngắn lệ rành rành, ý trung nhân chắc cũng thấy đau, lựa phải nói, nhưng còn những khi mỗi sâu uất kết trong lòng, chín khúc ruột ai biết cho.

Gửi cho chồng

của Trần Ngọc Lan
Phu thá quan biên thiếp
tại Ngô

夫戍關邊妾在吳
Tây phong xuy thiếp, thiếp
ư phu

西風吹妾妾憂夫
Nhất hàng thư tín thiên
hàng lệ

一行書信千行淚
Hàn đảo quân biên y đão
vô?

寒到君邊衣到無
Dịch nghĩa:

Chàng đi ải, thiếp ở Ngô,
Gió tây thổi lạnh thiếp lo cho
chồng

Viết thư lẽ ứa dòng dòng
Rét rồi, áo gửi đến không,
hỡi chàng?

Ý thơ. — Đời Đường, dọ Đột-quyết thường hay tràn vào quấy nhiễu, nên lúc nào cũng phải có quân đóng giữ các cửa ải ở biên giới. Nàng

Ngọc Liên có chồng phải đi thú tại một cửa ải. Những nơi ấy trong một năm thường lạnh, khi có gió tây thổi là mùa đông đã tới, khi hạn lại càng giá lạnh. Nàng ở quê nhà lúc nào cũng tưởng nhớ đến chồng, bỗng thấy gió đông, lòng riêng xiết bao lo nghĩ, vội gửi áo cho chồng mặc thêm cho đỡ rét. Nhưng lại lo đường xa, dặm [khẩu], áo gửi không biết chồng có nhận được không, nên lại viết thư hỏi, nghĩ dòng nỗi kẻ di người ở, lòng riêng thổn thức, viết xong một dòng chữ, hai hàng lệ ngọc lại đã chảy tuôn rơi.

Ông Nguyễn Đình Thành
với hai bài « Gái nhà nghèo »

Trong hai bài thơ Đường « Gái nhà nghèo » dịch đăng trong số T.B.C.N. ra ngày 4-1-42, có hai chữ lầm, nay xin cải chính:

Chữ 梳 đọc là Sơ, không phải là Lun. Chữ Sơ này về danh từ là cái lược thưa, về động từ nghĩa là chải.

Chữ 殘 ở đầu câu phá bài thứ hai, vì sắp làm là chữ Một. Hai chữ Tân trang đây nghĩa là vẻ mặt trang điểm đã phai nhạt rồi, vì buồn không muốn trang điểm lại làm gì nữa.

Dịch giả vì vô tình không coi lại, đã đưa bạn đọc Nguyễn Đình Thành ở Việt-tri gửi thư chất chình về hai chỗ lầm ấy, đã biết cảm tình của các bạn đối với T.B.C.N. sốt sáng đến chừng nào, dịch giả rút cảm ơn, muốn van trần trọng.

SỐ-BẢO

Chuyện một chàng trẻ tuổi dưới cơn đông tố

CHUYỆN NGẮN CỦA VŨ XUÂN-TỰ

Bão lại nổi lên lần này là lần thứ ba. Con thứ nhất, hôm kia; con thứ hai, hôm qua, rồi gió mưa ngon-ngọt, người ta tưởng đã thoát được tai nạn. Nhưng từ sớm hôm nay, gió đổi chiều. Mà lần này, cơn đông bão lại muốn phần dữ-dội, và chưa biết kéo dài đến bao lâu.

Nam ngừng nhìn bốn phía. Chàng thấy mây đen che kín cả vòm trời. Đầu đầu cũng hiện ra cảnh ám-u, rừng-rợn. Trong cảnh giới tối mịt, những luồng điện loang loáng « vẽ » những nhện trên không-trung. Chớp, rồi giây phút, tiếng sấm chuyển động từ đằng xa vọng lại. Ngay bây giờ, ở trước mặt Nam, chàng chưa trông thấy những làn-phá của đông bão. Nhưng, với sấm sét kia, với cơn gió lộc kia, giờ còn ở đằng xa, lát nữa đây kéo sát bên chàng, thì cái cảnh cây đổ cành gãy sấm mọp rồi cũng hiện hiện. Tuy Nam phỏng đoán, mà điều ấy, chàng tin chắc lắm. Thì, àu cũng là cái lẽ tự nhiên: mưa thì ướt át, mà gió, tránh sao khỏi hoa rơi lá rụng!

Nam lần lần bước một... Trên đường cái, Nam đã đi được một quãng dài, nhưng đường về đến nhà chàng hãy còn xa lắm.

Nam tiến lên. Những hạt mưa lạnh buốt lùa vào khe cổ áo chàng. Từng hồi, gió thổi giạt, có lúc kéo Nam về phía tây rồi lại xô đẩy chàng sang phía đông. Lắm khi Nam không biết nổi nản, ngã mình theo hướng nào cho xuôi chiều gió.

Mưa bão làm thân Nam ướt vã, gian-nan. Nhưng có những lúc này, chàng mới nhận chân cái hạnh-phúc, cái giá-trị của những ngày nắng ráo. Mới đầu thấy cơn đông nổi lên, thay đổi hẳn những

ngày sống « yên ổn » — yên ổn một cách buồn tẻ — của Nam, chàng vui giãn—dỗi, vừa run sợ... Run sợ, vì đã lần lần chàng mới lại gặp cơn đông bão. Dần dần Nam quen đi, bớt ác-cảm, vì gió rét đã cảnh-lỉnh chàng, đã đem lại cho Nam nhiều bài học hay... Có mưa gió, Nam mới tha-thiết đến những ấm-cúng bên những kẻ thân yêu. Có mưa gió, Nam mới nghĩ đến nhà... Nhưng càng nghĩ đến nhà cửa, lòng Nam càng dướm buồn. Chao ôi! nếu lúc này, chàng có một cái nhà cho nó ra hồn, thì thân chàng đâu đến nỗi lang thang, vất-vơ vất-vưởng.

Nhà chàng thật thấm hại! nó đến chỗ nào là chỗ ấy mục nát. Mái thì dột, tường cột toàn xiêu vẹo. Thi có ai trông nom sửa sóc đâu mà chẳng thất!

Cái nhà ấy, từ ông cha Nam được thừa hưởng lại của tổ-tiền, đã bao lâu nó vẫn cứ nguyên vậy. Không chịu gìn giữ để đến nỗi xiêu vẹo, đã thế, ai nấy còn mơ-tưởng hảo huyền. Nhà mình dột nát, mà lắm phen chỉ hy-vọng nhờ vả, chờ đợi ông Bá hàng xóm làm ăn dư-dật sẽ cho vay tiền để sửa sang. Bỗng thay, cái ngày ông Bá khá-già là cái



ngày không bao giờ đến cả, vì chính thần ông ta quanh năm lúc nào cũng còn túc thức.

Đến nay, ông cha chàng già qua tuổi - tác, quyền chủ-tướng gia-đình đã giao cho anh em chi em Nam. Nhưng nay, cũng chẳng khác gì xưa!

Trước kia, người ta mơ-mong việc-vọng, mà nay có nghĩ đến chuyện thiết-thực, người ta cũng chỉ lo riêng thân mình, phụng-sự cái khoái-lạc của mình mà thôi.

Người anh cả của Nam để hết cả tài-năng vào sự kiếm tiền, rồi đem tiền đi sắm các quý vật.

Người anh thứ hai của Nam là một người truy-lạc hoàn toàn không hy-vọng gì nữa. Đến các chi em gái Nam ai có đồng nào cũng chỉ lo ăn, lo mặc sao cho sang trọng hơn chúng bạn. Thật: nhà dột, mặc nhà nát, mặc Hầu hết đến nghĩ đến cái vật: chiếc xe-kỹ, còn cái nhà ở chung, chẳng ai đoái-loại tới. Thử hỏi cái nhà dột, cái áo đẹp treo trên móc kia có khối bị hoen-đỏ không? Thử hỏi cái nhà sụp đổ, những quý vật kia có tan vỡ không?

Nam buồn, và thương hại thay cái «lũ sống» của các anh em chi em chàng.

Giờ. Mưa. Rồi đây anh em chi em chàng mới lo tu bổ nhà cửa. Thật, chỉ cần-ngộ nó khích-thích người ta là

mạnh-mẽ hơn cả. Ấy trước kia, trong những ngày nắng ráo, Nam đã đề-nghị sự ích-lợi chung ấy, nhưng ai nấy đều viện cớ này nọ để thoái-thải. Thực ra, là tại «không muốn». Chữ một khi «đã muốn», người ta dè-dặt trong hoạn - cảnh nào, cũng đành-dậm được ít nhiều để làm việc...

Nghĩ đến đây, dưới chân Nam là một cái giếng, đường trơn như mỡ. Vừa lo-lắng một chút, gót chân Nam tuột đi, chỉ một tý nữa chàng ngã lăn xuống cái hồ cạnh đường.

Nhìn vào trong hồ lờm-chờm



lắm. Nhưng lúc này - cái lúc đương mưa to bão lớn - dù chỉ một sự sợ-y còn con thật bằng hai lần, cũng có thể gây tai nạn lớn cho chàng, cũng có thể khiến Nam ăn-hận suốt đời.

Nghĩ thế, chàng mua to gió lớn, Nam cũng dè-dặt cẩn-thận từng hơi thở.

Chân ướt, lòng Nam mong mỏi cho mưa hết cơn dông bão, để mai kia chàng sẽ đem thực-hành những bài học kinh-nghiệm - những bài học khôn-ngon và bổn-bíe mà chàng đã thụ-thập được trong những ngày mưa gió,

VŨ-XUÂN-TỰ

Sách mới

đáng đề vào tủ sách gia-đình cho nam nữ thanh-niên làm một vật quý, vì những cuốn văn viết đặc-sắc, chuyện lại bi-ai mà đến nhân-vật trong chuyện lại là một bài học luân-lý về tình mẹ con, chồng vợ và bè bạn... Nữ sỹ Phạm-lân - Oanh thật xứng đáng là một bậc «thế-phật từm-ánh» có học thức đầy đủ cả chữ Hán nên mới viết nội cuốn:

«TÌNH LUY»

mà cái tên có khi tưởng lầm là chuyện tình-ái tấp thường song có độc mới biết là hay nhất tâu thuyết hiện nay (1). Vậy xin giới thiệu cùng độc-giả T.B.C.N.

(1) Cuốn Tình luy in mực màu, giá: 0,50 do Nhật-nam Thư-quán xuất-bản.



Crème MONA làm cho da đỏ tươi, trắng mát và mịn màng. Crème MONA đáng đánh phấn tốt hơn hết, có độc điểm chữa được các nốt sảy, mụn nhọt, tàn nhang, trứng cá, nốt mẩn v... Giá bán lẻ: 1,50.

đại-lý bán buôn: Grande Magasin Réunis Pharmacie Moderne 25 Francis Garnier

Tamda et Cie 72, Wladiv, tél. 15-72, Hanoi.

Sở thú bán tại các hiệu thuốc Tây

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỔ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh (1)

XIII

Trương-Hoa mê sách hơn mê gái

QUÁN-CHI

Trong lúc đạo nho trang-suy, Phật-giáo từ Ấn-độ truyền sang Tàu và thịnh-lành rất chóng Đồng thời, Lão-giáo cũng chinh-phục được lòng tin của người ta một cách dững dưng.

Những người thông-minh tài trí đều bị chán-như (1) của Phật-giáo và phép tiên của Lão-giáo cảm dỗ, không mê man nghe giảng kinh kệ thì cũng rập rành vào núi luyện đan. Chính nhà vua cũng mê Phật; có lúc muốn đón rước xương Phật về thờ. Đạo nào hầu như gác ra bên ngoài, không ai thiết đến. Xem những lời Hàn-Dũ than thở trong bài «Nguyên đạo 原道», đủ biết tình cảnh đạo nho lúc bấy giờ bị Phật lão che khuất thế nào?

Có điều, chân ý đạo nho tuy mất, nhưng sự tin ngưỡng cụ Không thì vẫn còn nồng nàn tha thiết ở trong lòng người. Cho nên có ít nhiều nhà học-giá, nghĩ mình là bậc nho gia chính-tông, chẳng lẽ để cho đạo học cụ tổ suy-bì mà không ra tay lôi kéo trở lại, liền mạnh bạo đứng ra công kích hai đạo tương-dịch kia, để hả hơi rửa mặt cho họ Không. Nhưng, vì lẽ các học-giá ấy lập-luận của nóng nôi, không thấu chí-lý, không được chân-truyền, thành ra những thuyết trọng họ tôn Không của họ chỉ như tiếng kêu bãi trống, không bị được với Phật-Lão cao xa hơn, thâm diệu, người ta hoàn-ngheh không.

Việc họ muốn làm đã chẳng có kết quả, lại còn bị chê cười là không tự biết lượng lực. Hàn-Dũ đem hết khổ tâm và tài văn-chương ra chế bai Phật-Lão, người đời bảo ông ta lấy cánh tay con họ-ngựa muốn

ngăn cổ xe đi qua, liền ngăn làm sao được.

Nhà nho nòi lên bài xích Phật-Lão, không ngờ chỉ được cái kết quả là khiến cho người ta thấy lạ, càng làm hồ nghiền cứu và sùng-bái Phật-Lão nhiều hơn. Chính nhà nho cũng bị lôi kéo đi theo phần đông, hưởng chỉ dân chúng.

Đến đời nhà Tống, các ông Tôn-thái-sơn, Thạch-thủ-đạo, Âu-dương-tu, cũng lấy công việc bài Phật tôn Nho làm nhiệm vụ khẩn thiết của mình. Ông này thiết tha học bạch sự nhục của nhà nho, ông kia không ngại lời thông-mạ, chỉ ngay đạo Phật là quái gở. Tóm lại, ai nấy có tư tưởng, có nhiệt tâm, đều khuân ra hết, đem trút cả vào việc nghị-luận xua đuổi Phật-Lão muốn tống ra khỏi tâm não người Tàu, nơi mà trải hàng nghìn năm chỉ là phạm-vi thế-lực của họ Không.

Nhưng trong những lý-thuyết nhà nho đời Tống cũng chẳng khác gì đời Đường, nghĩa là phần nhiều chỉ bàn phêm nói suông thế thôi, chẳng có ích gì cho thực tế.

Đứng trước sự-thế ấy, các nhà học-giá ở đương thời buộc phải suy nghĩ: ý chừng trong sự tin ngưỡng của người ta có chỗ cao thâm lý thú thế nào, mình bậm mới ra sức phá mãi vẫn không nhúc nhích mà người tin theo càng ngày càng đông, vậy ta cũng phải nghiên cứu xem nào! Bấy giờ phần nhiều học-giá dân anh, cả quyết từ chối chống cự chế bai Phật-Lão chuyển ang sang chỗ dung nạp điều hòa Phật-Lão.

Đến đây, nhà nho giảng học câu đạo, thường thường dựa theo một phương pháp mới: «Ra vào Phật Lão, trở lại 6 kinh, 出入佛老, 反求六经», nghĩa là tham

(1) Tiếng Ấn độ là Bhatta Tetada, Tàu dịch ra chân-như 真如. Chân-như của Phật, cũng như Lão gọi là đạo, nhà nho gọi là thái-cực.

Nước Pháp không đánh nước cờ vào sự thắng của một cường quốc nào cả; Nước Pháp chỉ trông vào sức mình để sáng tạo một lực - lượng về vật chất, tinh thần trong Đế - quốc.

khảo lý thuyết của hai đạo Phật Lão, rồi trở về tìm lấy chân ý ở trong 6 kinh của đạo nho minh.

Tác như Chu-đơn Di ở Liêm-Khê, anh em Trinh-Di, Trinh-Hạo ở Lạc-dương, Trương-Tài ở Quan-trung, Chu-Hi ở Mân-trung, là mấy ông tổ-sư lý-học đời Tống, — người ta gọi là bốn phái Liêm, Lạc, Quan, Mân, — sinh-bình đều có giao-du thân mật với nhiều vị hòa-thượng, đạo-sĩ, và chịu vang bóng tư-tưởng của họ không phải là ít. Lý-học cả bốn phái cũng có pha mùi hiền lễ đạo ở trong, và chính là xây dựng trên cái nền tảng « Ra vào Phật Lão, trở lại sáu Kinh ».

Sự thật, tư-tưởng có nhờ thế mà được giải-phóng, không bị sáu Kinh trói buộc thắt gắt như trước, khiến cho lý-học đời Tống có một đặc sắc riêng. Nhất là kết-tinh của nó tuy có vang bóng Phật Lão, nhưng rồi cũng hóa hợp điều-hòa, thành ra học nho.

Người ta bảo Thích-ca và Lão-tử có công phục-hưng đạo-học Không-tử một cách gián-tiếp, không phải là nơi quá đáng chút nào.

Lý-học đời Tống xuất-thế, ấy là lẽ thứ hai.

Đến lẽ thứ ba thì bởi nghề in phát minh và sách vở truyền bá rộng, cũng giúp sức thêm vào.

Nước Tàu từ đời nhà Tấn trở đi, các tư gia đua nhau sưu-tàng sách vở, thành ra một phong-khí thịnh-hành, có ích cho sự học rất lớn. Nhiều nhà chịu tốn công tốn tiền, tìm tòi góp nhặt được những pho sách quý giá, một nhà chứa nhiều sách chừng nào càng tỏ ra vẻ sang trọng hiếu học chừng ấy. Kho sách của tư-gia cũng mở rộng cửa cho ai muốn nghiên-cứu, chủ nhà lấy thế làm sự vinh diện cho mình.

Đời Đường, những nhà tàng thư riêng càng có nhiều hơn. Trầm-ước, Vương-tăng

Nhu, Trương-Nghệ, Điền-hoảng-chính v... mỗi nhà sưu tập hàng đôi ba vạn quyển sách. Nhất là Trương-Hoa mê sách hơn là mê gái, những khi dọn nhà phải dùng đến ba chục cỗ xe để chở sách mới đủ. Có nhà chép sử đương-thời, phải đến tra cứu ở kho sách của Trương-hoa, vì có bộ sách nào là lùng hiếm hoi, Trương-hoa cũng sưu tàng đủ cả.

Đến triều Tống Nhân-tôn, nhờ có Tắt-Thăng 昇 nghĩ ra cách nặn từng chữ rời, sắp lại thành bản, nghề in sách vở tự nhiên mở mang khác hẳn. Bấy giờ các nhà công tư lần lần đem in những sách mình tàng trữ, để bán cho dân xem. Những người chuyên nghề buôn bán sách vở tràn khắp mọi nơi; một kẻ cầu học có thể mua-đuê các sách cần dùng mà nghiên-cứu, không phải mất công lục lạo ở các nhà trữ sách riêng và khỏi xem nhờ độ mực như trước nữa.

Sách vở đã được truyền bá, thì tư tưởng học thuật tự nhiên dễ được mở mang, mà cũng là một khu đất màu mỡ thuận tiện để cho lý-học đời Tống mọc lên tươi tốt vậy.

(Còn nữa)

QUÂN-CHI

MỘT CÁI TÊN ĐỂ ĐẢM BẢO GIÁ THỊ NHỮNG SÁCH CÁC NGÀI MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VAN-TRƯƠNG

38 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ, thi sĩ nổi tiếng sẽ mở một **TỦ SÁCH NGƯỜI HÙNG**

để lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của **LÊ-VAN-TRƯƠNG**. Quyển rẽ nhất cũng bán 0\$90. Sách dày xếp đặt bởi những họa sĩ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc hữu ích, giá tiền trước thì xin tính: 6 quyển 4\$50, 12 quyển 8\$00. Sách đều có chữ ký của tác giả và phát hành vào khoảng 15 đến 25 mỗi tháng. Tác phẩm đầu tiên trong tủ sách **Người Hùng**

SỢ SÓNG

Xã hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng février 1942, giá 0\$9

Chàng công tử « xác » đỏ

đã
làm cho

vua Tự-Dực phải nể vì.

Bất cứ về thời đại nào, dù phương đông hay phương tây cũng vậy, đã là một nhân-vật có kỹ tài lỗi lạc, về ngôn-ngữ hành - động, thường không chịu bó buộc theo quyên sáo của người thường. Sự khác biệt ấy đối với những hạng người bưng nguyên, đều cho là ngạo ngược không quy-cử, không lễ-độ. Biết đâu chính những người khác tục ấy, đối với việc đời mới có những gan dạ, những thủ đoạn dám nói dám làm.

Còn các người thường, không hề những kẻ chẳng có danh phận gì, nói ngay những kẻ sống theo nề nếp, phúc nhờ may mắn, len mình được vào trường phủ quý, sống lần lên lão làng, dù có giàu tới bạc triệu.

ngoài thân gia ra chẳng có chút gì đến nhân-quần xã-hội, đối với đời sống cũng như không, chết là hết chuyện. Vậy những người khác tục, là hạng người mà đời cần phải có, vì có hạng người ấy đời mới trở nên tốt đẹp, đời mới ra đời. Ông Nguyễn-công-Trứ một nhân-vật có tiếng trong đời gần đây là một đại-biên cho hạng người ấy.

Ông Nguyễn-công-Trứ sinh ngày mồng 1 tháng 11 năm

Mậu-tuất về đời vua Hiến-tôn nhà Lê năm thứ 38 (1778) lên tự là Trọng-Chiêm, quán làng Uy-viên, huyện Nghi-xuân, nay thuộc phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh. Ông tài khí rất lỗi lạc, từ bé đã có những cử chỉ khác thường. Tính tình hào-dạt, không câu nệ những điều nhỏ nhặt, gặp việc gì cũng dám nói dám làm. Học giỏi mà thi luôn mấy khoa không đỗ, ông có làm bài thơ rằng: *Đi không chẳng lẽ trở về không* *Cáing rần hoan chử trả xong* *Ráp mựn diên viên vui tuế*

Đở đem thân 'hế hen tang *bằng* *Đã mang tiếng ở trong trời đất* *Phải có danh gì với núi sông* *Trong cuộc trần ai ai để biết* *Rời ra mới rõ mặt anh hùng.*

Nhà đã nghèo, thì mãi, học mãi lại càng nghèo, thầy đồ bị lăm nhen từng bản quá, cũng phải như các bạn « non

son úp bụng, đi liền đi liền » tìm nơi dạy học để lấy lương hồ khẩu vậy. Trong lúciphong trần ấy, ông có viết đôi câu đối dán ở bên chỗ ngồi như sau này:

Chị em ơi! ba mươi sáu tuổi rồi, khắp đồng tây nam bắc bốn phương trời, đâu cũng lừng danh công-lữ xác.

Trời đất nhè? Gắng một phen này nữa, xếp cung kiếm cầm thư vào một gánh, làm cho nổi tiếng trượng-phu kình.

Dù là công-lữ xác nhưng vốn tính hào-hoa, hễ có tiền là ông lại đi tìm các cuộc vui chơi. Trong các thú chơi, cái gì ông cũng thích và cũng ham. Ông có bài thơ nói cái thú đánh bạc, trong có hai câu:

Làm hai ba chữ (1) mà chơi vụng *Bồng chốc nên quan (2) đã* *sướng đời*

Bất đắc chí về khoa danh, ông lại càng chơi bởi phóng lãng, nhưng người biết rõ tài khí ông, đều chắc ông mai sau thế nào cũng có công danh sự nghiệp. Khi vua Gia-long đã thống nhất nam bắc, năm thứ hai, ngự giá bắc tuần, có trụ-lật ở tỉnh Nghệ mẩy ngày, ông Trứ dâng bản

(1) Đồng tiền — (2) quan tiền. Ý nói có mấy đồng đánh được thành quan tiền.

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gội đi khắp nơi rất nhanh chóng
Bất nhả sơn-mứt:
SONG - MAO
101. Rue de Catin, Hanoi, TEL. 141

chính yếu, nói về mười việc nên làm. Sau đó gặp kỳ thi Hương, lại đi thi, nhưng chỉ đỗ được sinh đồ, đến khoa Kỷ-mão mới đỗ giải-nguyên, tức là thủ-khoa, bấy giờ ông đã 40 tuổi.

Năm đầu đời vua Minh-mệnh, ông được bổ chức tri-huyện, dần dần thăng chức lang-trung, quốc-tử giám-tư-nghị, sau đổi ra làm chức tham-biếp Thanh-hóa. Nhân ở Nam-dịnh có loạn giặc Ba-Vành, quan quân đánh mãi không được, vua Minh-mệnh biết ông am hiểu binh-thu, võ bị, cử làm tham-tán quân-vụ, đem quân đi đánh. Ông lập mưu bắt được Ba-Vành ở Trà-lũ. Từ đó tiếng tăm ông lừng lẫy, được thăng chức thị-lang.

Ông làm quan cai-trị ở hạt nào, cũng lưu ý đến việc khai khẩn đất hoang, để cứu dân nghèo. Gặp cuộc khốn hoàng của ông rồi có phương-pháp, chứ không phải chỉ là bàn hươu nói suông. Biết ông có thể thực-hành được việc lớn ấy, vua Minh-mệnh lại cử ông làm doanh-diễn-sứ.

Sau khi phùng mệnh, ông thân đi tìm được một bãi đất rộng lớn ở Tiên-châu là đất bãi bồi hoang vu, thuộc về tỉnh Nam-dịnh, liền ra công sửa sang thành ruộng, chiêu dân lập ấp, mỗi ngày một đồng, rồi lập thành huyện

Tiên-hải (thuộc tỉnh Thái-bình bây giờ). Lại tìm được một bãi đất rộng lớn nữa thuộc phủ An-khánh tỉnh Ninh-bình, cũng chiêu dân lập ấp, lập thành huyện Kim-son. Tới nay hai huyện ấy đều trở nên hai hạt tự phủ, nhân dân đều vẫn ghi nhớ công đức ông, không bao giờ quên, hiện hai hạt ấy đều có lập miếu thờ.

Vì có công lớn ấy, ông được thăng chức tổng-dốc Hải-dương. Tới đây ông lại làm được một việc khấn hoàng rất lớn nữa, thấy hai bãi An-phong và Vị-dương thuộc tỉnh Quảng-yên đều là những bãi rộng bỏ hoang, ông dâng sớ xin trích tiền kho, đắp đê ngăn nước mặn, làm thành thị-lang.

AI đã đau khổ vì yêu
AI đã hóc hiểm trong bóng tối ?
AI đã đề hạnh - phúc hay qua hay
không giữ nổi ? Hãy đọc một tác phẩm
khiết tác của Lê-văn-Trương.

NHỮNG THIÊN TÌNH HẠN
Các bạn sẽ thấy lòng mình trên trang
giấy. Sách in rất mỹ thuật - giá 0,65.

NÀNG

Nàng, một cuốn tiểu thuyết mà Lan-Khai đã dám nhận là hay nhất trong số các tiểu thuyết của tác giả từ trước đến giờ. Lan Khai đã nói: «NÀNG» là một thiên tâm sự của một nhân vật tưởng tượng hay là sự diễn tả của chính tâm hồn tôi. Tôi thực khó thể phân biệt. Có điều tôi biết đích ấy là tôi đã mang nó trong tôi từ ba mươi năm năm trời nay - giá 0,60.

Hai cuốn đầu do Hương - Sơn
97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

ruộng đất tốt được 3.500 mẫu, chia cho các dân nghèo các nơi ra để cấy làm ăn.

Khi ông làm tổng-dốc Hải-dương, nghe nói có một chuyện phong lưu giai thoại. Nhân lễ sinh nhật, ông làm tiệc ăn mừng, cho gọi ả đầu vào hát. Đêm khuya, tiệc rượu đang nồng, ông bảo có đầu hát hăm một câu, phải là câu tự đặt ra, có giọng mới mẻ. Vàng lòi, có đầu hăm:

Giang-sơn một gánh giữa
đồng,

Thuyền quỳên «ừ-ừ» anh-
hàng nhớ chăng ?

Nghe câu hát là lòng, ông ngẩn người ra, hồng sực nhớ đến một câu chuyện cũ... Ông cho gọi có đầu lại gần, gạn hỏi và nhìn kỹ, thì ra là một người cũ, cùng ông đã từng có chút ái ân. Nguyên có đầu ấy vốn là một danh-ca và là một trang tuyệt sắc trong xóm binh-khang. Khi ông chưa tai đổ làm nên, vì muốn được luôn luôn thưởng thức sắc đẹp, hát hay của ả ấy, nhưng trong túi không mấy lúc có tiền, nhân thạo ngôn dân, ông liền đi đến ngay nhà ả xin vào làm kép đàn. Được như ý muốn, từ đó ả đi hát đám nào, ông lại quảy gánh hành-trang cùng đi và một tháng bé con vào đàn theo sau. Một hôm đi đến một bãi đồng không quăng vắng, ông giả cách kêu to lên rằng: «Thôi chết! bỏ quên cuộn dây ở nhà, đến nhà đem đi lấy gi! mà đến được!» ả kia tưởng thực, dục thẳng đi ngay trở về nhà lấy dây đem, còn một mình ả với ông, muốn sao mặc ý. Bấy giờ có ả thấy ông đã làm nên quan to, chắc hẳn đã quên mình, nhân dịp liền đem cái bí sử xưa kia đặt câu hăm

mà nhắc lại. Khi đã nhận rõ rồi, hồi thẩm có ả cũng còn ở làng duyên phận, chưa định chốn yên nơi, ông liền lấy làm thứ thiếp.

Hồi ấy, tỉnh Tuyên-quang, bỗng có một dân Thổ là Nùng vào Văn nổi loạn, cướp phá tỉnh thành, vua Minh-Mệnh lại phải dùng ông làm tham-tán hiệp đồng với ông Lê văn Đức mang quân đi đánh, chỉ trong mấy tháng, phá tan được đảng giặc. Khi ông tại quân thứ Tuyên-quang, người ai-thiếp có-dầu có lặn lội lên

Được ít lâu, xứ Trấn-tây (Cao-mên) có loạn, ông lại dâng biểu xin đi, được cử làm Tân lý quân vụ, lại lập được nhiều chiến công. Sau đó vì có ả bị giáng làm tuần phủ An-giang.

Bước đường sĩ hoạn của ông từ cũng lại có vẻ khác người. Khi thường khi giáng bổng, ông có lần đang làm tổng-dốc một trọng trấn bỗng bị giáng làm một tên lính càn. Đó là vì cái tính khác tặc như trên đã nói, nên thường bị làm kẻ mất lòng,

ý luôn luôn chìm xuống cát lên, khiến ông phải tự mài dũa nhiều lần, để trở nên người đại dụng. Nhưng phần riêng ông lại không lấy thế làm nhục vinh, gặp sao nên thế.

Tháng giáng mãi đến khi tuổi đã 70 mới lại lợp ngợp lên được chức Binh bộ thị lang kiêm Thừa-thiên phủ doãn. Theo niên lệ tri-sĩ, về ở chùa núi Cầm-son. Ra khỏi vòng khóa lợi đem danh, ông lại càng phùng đạt lắm. Hằng ngày ông cười con hồ



đến tận nơi để thăm ông. Ông cho là người can đảm không sợ nguy hiểm, đọc đùa hai câu sau này:

Đành nhè bút nghiên mà kiếm
mã,

Thương ôi kim chỉ cũng phong
trần.

Kể đó ông lại vàng mệnh đi dẹp các toán giặc Lục-yên. Thái-nguyên và Cao-bằng, đều được thành công, vua Minh-Mệnh đòi vào bộ kiện, cho làm lễ báo tấu «ôm đầu gối» và tự rút rượu ban cho, rồi cho làm chức đô-sát.

chúng tìm cách đánh đồ đi. Có người nói, vua Tự-Đức vốn biết rõ ông có tài, nên có

AI học chữ Hán cần phải có:

NAM HOA TỰ ĐIỀN

Soạn - giả: Nguyễn-tân-Mô,
Cử-nhân, Chánh-án.

Giá bán: 2p.50

Hỏi tại các hàng sách

Tổng phát hành:

Hiệp sách Thư - Hương
50, Sinh - Từ - Hanoi

vàng, đem theo mấy cô hầu gái, đi đông chơi các nơi. Ông có tả cái thú ấy bằng mấy câu hát:

Kìa núi nọ lơ thơ mấy trắng
Tay kiếm thư mà ra dáng từ bi
Gót tiên chơi đùa đình một
đôi đi

Bạt cũng nực cười ông ngất
ngờng.

Ông lại có làm một đôi câu đối, dán ở nhà Dưỡng nhàn trong chùa ấy:

Cảnh may sao, công dăng
hỏa có là bao, theo dõi về phận

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Nguyên y-sĩ nhà thương đau mắt Pnom-Penh

Nguyên y-sĩ nhà thương đau mắt Hanoi

Nguyên phụ-giáo về khoa đau mắt tại trường Y-khoa
Đại học Đông-dương. Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân
tại **NHÀ THƯƠNG NGỘ TRẠM**

167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi - Giờ mở: 772

lại về duyên, quan trọng năm
bảy thứ, quan ngoại làm chín
phen, nào cở, nào quai, nào
mũ, nào đai, nào heo hoa
gươm bạc, vòng lila đủ xanh,
mặt tai tình trong hời công
danh, khắp trời nam về bắc
cũng phong lưu, mũi thể trái
qua coi đủ đủ.

Thời quấy hẳn, cuộc phong
trần chít nữa lá, ngoài ngưỡng
chẳng tiến mà chẳng tụt, hầu
gái một đôi cô, hầu giai năm
bảy cậu, này cở, này kiện, này
rượu, này thơ, này đàn ngọt
hái hay, này ché chuyện chén
mẫu, tay thao lược ngoại rỗng
cương tỏa, lấy gió mát giăng
thanh lóm trít thướt, luôi trời
chút nữa ấy là hơn.

Ông về hưu được vài năm,
gặp khi ngoại duyên hải có
loạn, tổng đốc Nghệ-an là
Võ-trọng-Bình dâng sớ xin
cử ông ra đi dẹp, nhưng vua
Tự-Đức có dụ rằng: « Trăm
chẳng muốn lại phiền đến
lão thần ». Năm Tự-Đức thứ 21
(1859), ông mất tại quê nhà,
thọ 82 tuổi. Đến đời vua Duy-
Tân, triều đình xét lại công-

ĐÃ CÓ BÁN:

U - UẤT -

Chuyện dài cực tả
tâm trạng của Thanh-niên một thời
đại, do ông THIẾU-QUANG viết, dày
192 trang, giá 0\$70. Các bạn cần đọc
U - Uất để phá bình ị nhà văn nổi
tiếng về phá-bình: ông Thiếu Quang
đề hiệu chính mình đã nghĩ gì, đã
làm gì, đã bán khoán, lo lắng, hồ-
hên thế nào, trong những giờ phút
uất.

CỎ THƠM.— Chuyện tả bằng
việc do ông LÊ-VĂN-TRƯỜNG viết
bằng lối văn mới, giá 0\$76.

CHIẾC NÓ CẢNH DẦU.— Chuyện
Mọi do ông LAN KHAI viết, giá 0\$58

SẮP IN XONG:

TRỜI NỒI GIÓ.— Thơ chọn lọc của
Nguyễn Tố, bìa và phụ bản do họa-
sĩ Thụy Chương vẽ.

XUÂN DUY TÂN.— Một
công trình của tất cả các văn sĩ
danh tiếng trong nước, và bốn họa
sĩ có biệt tài, bìa và phụ bản 6 màu
in litho.

DUY-TÂN THƯ-XÃ

Nº 52 rue Khâm Thiến
Tông phát hành tại Saigon: Nguyễn-
khánh-Dâm - nº 12 rue Sabourin

lao của ông đã làm được
những việc ích nước lợi dân,
truy phong tước Thọ-trường-
tử, cháu ông được ăn-thọ.
SỞ BẢO



Bán đại hạ giá

Chemise EDUARD tout fait

Chemise popeline couleur rayé 1\$50

Chemise popeline blanc rayé 1\$40

Chemise popeline blanc uni 1\$50

Cravate 1\$50. Cachcol 1\$20

sợi dài 1\$50

bán buôn có giá rất hạ:

Bonneterie chemiserie

QUANG - TRUNG

99, Rue de la soie Hanoi

ATELIER

345-350 route de Khâm Thiến Hanoi

Một kỷ bán trời

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

— Thưa ông, có chuyện gì
đau, bà cụ đáp. Nhân tiện,
tôi sẽ nhờ ông bằng theo giấy
tờ này để làm lại văn-tự ba
ngôi nhà cho hai đứa bé này
và em gái nó. Và xin phép
ông cho tôi ngồi đây nói
chuyện với rồi một vài câu.
— Vâng xin bà cứ tự tiện.

Ông William nói rồi ra
đứng bên cửa sổ, cách xa bàn
giấy, để cho hai người đàm
đào việc riêng với nhau.

Với giọng ôn-tồn, bà cụ nói
nhỏ nhẹ, vừa đủ Vi nghe:

— Nay anh Vi oil con oil
giờ tôi mới hiểu vì sao anh ở
bên Annam sống, hai ba lần
đến nhà thăm tôi, thăm con
anh, anh có ý khản-khản bảo
tôi đưa tờ giấy nhượng quyền
năm nọ để anh làm lại. Một
hai, tôi nói giấy ấy mất rồi,
anh có nhớ không? Giờ cho
bà nuôi cháu, cũng như mẹ
nuôi con, vì sự lợi ích tương
lai của chúng nó mà mình có
cái khiếu linh-thần tự nhiên.
Tôi biết anh dễ cho tôi đưa
ra để anh xé đi, như anh định
làm liền ban nãy, cho nên tôi
không đưa. Anh xé để làm gì?
Đề bán cho dễ. Vì từ ngày
anh về, cớ bạc chơi
bời, khuyến gia bại sản thế
nào, tôi biết hết cả. Đón trước
ý muốn anh sang Hương-giang
tìm cách bán nốt mấy ngôi
nhà, cho nên hôm nay tôi mới
đến đây. Đến để cản trở anh
cho khỏi mất tích, vì anh bán

mấy ngôi nhà này là một tội
đấy. Anh chỉ biết huy hoạc
cho sướng lấy đời mình,
không nghĩ đến tương lai của
con à?

Nói đến đây, bà cụ khẽ cúi
vào tay chàng một tấm chi-
phiếu nhà-băng:

— Tôi hiểu tình cảnh anh
đang cần tiền lắm, tôi tặng
anh tấm chi-phiếu một vạn
rưỡi đồng đây, ra Hongkong
Bank mà lĩnh, rồi xuống tàu
về đi, cố lo buôn bán
làm việc, may ra khỏi phục
được nghiệp cũ. Đừng mơ
tưởng gì mấy ngôi nhà bên
này nữa, vì anh không có
quyền; cũng đừng lo mấy đứa
con bên này, vì đã có tôi
chăm nom. Thôi, đứng dậy
về đi. Và gắng can-đảm làm
việc, chớ có chơi, bởi công
dại nữa nghe.

Nếu các ngài lỡ mắc bệnh
lậu, giang mai, hạ cam,
hết xương dù có biến chứng
nặng đến đâu, dù mới hay
đã lâu chỉ nên đến

Đức thọ Đường

131, Route de Hué — Hanoi

mà chữa sẽ khỏi chắc chắn.
Cách chữa về sinh dễ chịu.
Thuốc uống không công phạt,
để uống Ai cũng biết tiếng nhà
thuốc đó, một nhà thuốc có
thực học và kinh nghiệm lâu.

Chàng hầu như người máy,
đứng lên đi ra cửa, không
cảm ơn bà cụ, không hôn con,
không chào chàng-khê, cứ
sững sững bước ra, trong tay
cầm tờ chi-phiếu vạn rưỡi
bạc.

Bà cụ trông theo, có vẻ ái-
ngại, buồn bã, trên hai mắt
nhăn nhu có lằn xuống mấy
giọt lệ. Vừa lúc ông chàng-khê
quay lại chỗ ngồi cũ, bà
cụ gượng cười và nói:

— Thằng rể tôi bấy lâu
buồn hân lỗ hơn
hơn 100 vạn. Giờ nó bắt-đắc-
chí, gần như người điên, đến
nỗi quên cả việc mình làm,
nhưng mà bản-linh nó tôi,
ông ơ.

Ông chàng-khê cười nụ
và tiễn bà cụ ra về; trong về
cười ấy dường như muốn nói
với bà cụ: — Thưa cụ, tôi ở
Hương-giang hơn ba chục
năm, ngày trước đã biết tiếng
rể cụ là ai rồi.

Rể cụ đi thẳng ra Hongkong
Bank lĩnh được vạn rưỡi bạc;
trong lúc đi đường, gió đã
đánh bay mất những lời trung
hậu của bà cụ dặn dặn để đem
về làm vốn buôn bán kinh
doanh, may ra khỏi-phục cơ
nghiệp cũ.

Sau khi thấy tái mồm cộm
lên những giấy bạc là giấy
bạc, việc chàng nghĩ đến
trước hết là phải đi Thăm-
xuyên. Nơi đây, mười năm

SAVON DENTIFRICE

KOL

BỘT NHƯỠI MUI THƠM
DIỆU LẠM CHO RĂNG
TRẮNG VÀ BỀN CHẮC

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Dépôt pour le Tonkin:
Etablissements VAN-HOÀ 8 Cantonais Hanoi
Dépôt pour la Cochinchine:
Etablissements TONSONCO, 146 Espagne, Saigon

về trước, có đem mình đã ăn thua bạc vạn, hết tiếng làng chơi.

Màu cờ bạc lại sôi lên sùng sục.

Tại sông bạc, chàng lại gặp đám bà người bạn cũ tri. Họ đã quên việc sùng lặn ngày nào, và đình ninh tin tưởng chàng vẫn là phong lưu công-tử, bách vạn phú ông. Người no người kia xúm lại thăm hỏi:

— Kìa ! Vi tiền-sinh sang đây du-lâm cảnh cũ, hay có công-vụ khan yếu gì nữa?

— Ấy, cả hai mục-dịch : chàng đáp một cách hãnh diện tự-nhiên. Nhưng cốt nhất là vì chi-điểm hãng Lloyd ở đây viết thư mời sang có việc thương-thuyết giao dịch.

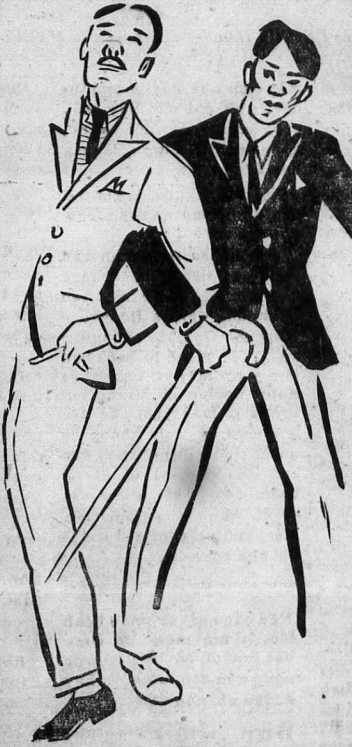
Ta nên biết hãng Lloyd, gốc ở Luân-đôn, là một côngty bảo-hiêm to nhất thế-giới. Có việc thương-thuyết với hãng ấy, mà lại chính họ mời sang, không phải là chuyện bánh-bao tấm thương.

Thì ra cà-cuồng chết đến tận đít, cũng vẫn còn cay.

Nhưng đã lâu nay, con ma Bất-hạnh ám-ảnh theo chàng bên gót. Từng bực một, nó dần dần chàng phải trút xuống cái thương-phá-sân tuyệt nghiệp. Chứng có là ở nhà hết tiền,

sang đây tính đánh liều bán phước bà ngồi nhà lấy sáu vạn bạc, mà mưu mô vỡ lỗ không xong. Vì lẽ gì, các ngài đã thấy. Tuy vậy, cũng vớ được vạn rồi bạc, chàng bà bạc đến bù cho, chằng phẩm-phẩm vào sông

phần-thần, tài sản, quyết đem số bạc ấy làm vốn làm mồi, như cách người xứ Lào thường đem voi đi để voi, để ầu lấy gấp năm gấp bảy, rồi sẽ trở về Hanoi, lại thả tung lên một độ cho chúng nó biết tay.



— Có đưa trong tay chỉ có năm bảy đồng mà đây hóa lên được bạc vạn, huống chi mình có bạc vạn, lại là tay sành?

Chàng nghĩ như thế, cho nên quyết đến Thâm-xuyên dạy hóa. Sông chứa lớn,

những kẻ dám ăn thua to, tiền bạc đổ ra như trâu thế kia, mình đưa những ngón riêng ra, trời cho trong mấy canh, bốc lấy một vài chục vạn không phải khó gì!

Cơ khổ, thời cùng vận mạt, luôn mấy đêm chàng giờ ngon mà đêm nào cũng thua. Số tiền vạn ruồi đem đến đây đây hóa, hình như củ cải phơi nắng, chỉ thấy tóp lại, không nở thêm ra.

Hay là không phải chỗ, không bap tuổi. Theo sư mê-tin, muốn cầu tài phải tìm chỗ nào bap tuổi nhằm hướng mới được. Chàng bỏ Hương - cảng đi Áo-môn, định ra tên cụ-đồ-đề Á-Khâu cùng đi để nó đóng vai "cò mồi", nhưng Á-Khâu sợ tên âm-đức, không đi.

Áo-môn đánh bạc còn to hơn, và giấy bạc đề hàng không ca trên chiếu, trông thấy mà ngót. Trong Nam-kỳ, đã có tay đại-đồ là Sáu-Nhiên sang củ-lao này đánh bạc, vớ được mấy chục vạn đem về. Chàng Vi ta cũng muốn thế, song mười anh khéo lắm chỉ ba được bảy thua. Được không bao nhiêu mà thua thì liềng xiềng, mặc dầu có thủ-đoạn ngoại-khoa.

Tong cả vạn ruồi!

XXIII. — Nhắm mắt chỉ còn lại 8 đồng bạc

Buổi chiều một hôm, dạo tháng tám năm 1934 hay 35, người kẻ chuyện không phó rở, có hai ông đi lớn tuổi, diện ăn-phục sang, cưỡi thừ,

dắt tay nhau đi loạn-choang như người say rượu, vào gian chính giữa nhà ga Hanoi.

Họ say rượu thật, say đến mắt cả bần-lĩnh và nhũ-độ, chân bước xiên xẹo không vững; lúc mới lên bực tam cấp, một ông suýt ngã dúi đầu xuống, làm mấy cậu họ bần báo cười ò lên. Họ nói chuyện với nhau nghe thật bẻ-nhẽ, và tiếng nói oang-oang như lệnh vỡ, dùn cả nước bọt ra hai bên mép, không còn biết nhà ga là nơi trú-nhân quảng-tọa, một cử-động gì khiếm nhã cũng bị lườm ngó, chế cười.

Đến khi vào trước ghi-sê hạng ba, người nọ thò tay vào lấy vé thì người kia nắm áo kéo ra, rồi thì nhẩn nhó, dăng co, cười đùa, cái lầy, diễn ra một tấn nào-kịch vừa khôi hài, vừa quái gở.

— Hai vé khứ hồi Lạng-sơn có ghé Đông-mô! Một ông

đưa tiền vào ghi-sê, nói với thầy/ký bán vé.

— Tớ đã bảo tớ không đi Lạng-sơn! Ông kia nhất định kéo ra, làm văng cả tiền xuống đất.

— Cứ đi! Đàng này cho vay trăm bạc mà đây hóa.

— Không, Không!

— Sao hôm nay đàng ấy kỳ thế? Cứ đi!

— Muốn đi thì đi một mình, tớ về.

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 42, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thật. Vòng nửa mặt nhẵn hết xoắn mới lòng "lành như kim cương.

QUYÊN CHUẢ
21 Rue Anou Courbet Saigon

— Tại sao b'ý giờ lại sợ Lạng-sơn Đông-mô; sợ nó có rằng nó cắn à?

— Tớ thì đến chết không thêm bần mẫn đến vùng ấy nữa.

— Thật hay bõn?... Thôi đàng này hiểu rồi!... Xin thưa với các ông bà (nói với mấy người đứng gần), ông này từng lên mặt đại-phủ ở Hà-thành ta, nhưng chắc độ nọ lên Lạng-sơn Đông-mô, cao lâu ăn quýt, cho nên bây giờ không dám vào mặt lên nữa, chú gì?

— Ấy, đại-khai-đầu vào quăng ấy. Ha, ha!... Thôi, ta cũng đi về, họp ở nhà tớ cũng được. Gọi thằng Phạ, thằng Điền, thằng Nghĩa đến.

Thế rồi hai người bà cò nhau Kutap khiêng đi ra, cưỡi chi-công kỳ quái như lúc mới vào. Mọi người trông theo mà cười, bảo nhau chẳng phải tống tiền đi rập Quảng-lạc cũng

BẮT ĐẦU TỪ 1er FÉVRIER 1942

GIAO SƯ LÊ - VAN - LƯƠNG

Cử nhân Anh văn, sẽ bắt đầu dạy nói

Tiếng Anh và tiếng Nhật

bằng cách gửi bài lại tận nhà người học

Phương pháp rất mau nói được. Cách học kín đáo và dễ dàng. Chăm các bài ra không tính tiền. Giá: Một thư tiếng, một tháng 1\$50 -- ba tháng 4\$ -- sáu tháng 7\$50 -- một năm 13\$. Cả hai thư tiếng, một tháng 2\$50 -- 3 tháng 5\$ -- sáu tháng 13\$ -- một năm 25\$. Xin gửi tem 0\$09 về lấy thẻ lệ và chương trình:

M. Lê - văn - Lương (service B.) 15 rue de la Mission -- Hanoi

Những ai đã thất vọng với các cách học khác, xin thử họ: 1 tháng sẽ được hoàn toàn và 9 XIN CHÚ Ý. -- Những tiền thu được của quý vị theo học tháng sẽ trích ra 10 phần trăm 10 l. giúp quỹ cứu tế chiến tranh.

được xem một tấn hài-kịch đố.

Người cũ đây này không chịu đi Lạng-sơn, không phải ai là: chính là Vi.

Sinh-bính sẵn tiền ham vui, nhất là nơi có cờ bạc thì ai rù cũng đi ngay, nhưng ở chàng từ chối đi Lạng-sơn, rong sự từ chối ấy chẳng phải có ý « làm khách », thật ra chỉ vì « sợ khách ».

(còn nữa)

HỒNG PHONG



Mùa đông đã tới
không gì hợp thời bằng đội mũ
IMPÉRIAL

Cần nhiều đại-lý các tỉnh, xin
viết thư kèm tiền vẽ lấy Catalogue
giao Illustré tại :

TAMDA et Cie

72, rue Wialé Hanoi — Tél. 16-78

Đại lý độc quyền tại :

THUỐC
HO
CON CHIM

Gia truyền thần dược

(HO ĐOM)
(HO GIÒ) (HO KHAM)
(HO GÀ)

Người lớn trẻ con ho:
có đơn thuốc chỉ ngâm
một lát thấy long đờm
gié đứt huyên thoi ngay
Bao to uống 4 chén: 0.30
Bao bé uống 2 chén: 0.15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ
PHÒNG TÁCH CON CHIM
Khắp Trung Nam, Bắc Kỳ

Phòng tích con chim

Khi đây trời, khi tức ngực, chán cơm
không bi-tôi, ăn chẳng tiêu, bụng vô
bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ,
(ợ hơi hay ợ chua). Thường khi tức
lưng khó chịu, khi đau lưng, đau ran
trên vai. Người thường ngạo ngạo và
mỏi mệt, buồn bã chán tay, bị lâu năm
sắc da vàng, da bụng dày, Cơn nhiều
chứng không hề dứt chỉ một liều thấy
dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một chén uống 0p.25

Liều hai chén uống 0p.45

VŨ ĐÌNH-TÂN

án tứ kim tiền năm 1936

173 bis Lachtr u, Haiphong



Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-
hà 13 Hàng Mã (Couvre) Hanoi. Đại-lý
phát hành khắp Đông-dương, 100 phố
Jommal Haiphong, 66 linh 100 đại-lý
thấp các tỉnh Trung, Nam, Bắc kỳ, Cao-
mon và Lào sẽ trao cái biển trên.



MUA HOA CỦA NHÀ
MAI - PHONG

trưng bày tại Hội chợ
tức là giữ một kỷ niệm
êm dịu của tuổi trẻ

56 7 đường Quét — Hanoi

Nên đọc Báo-Mới

SÁCH MỚI THĂNG NÀY:

Pho tương thân

Truyện Trinh thám của Thanh-đinh
M. quyền trọn bộ — Tác quyền này
của ông là rất rõ rệt của nhà Minh.
Ai là nhà minh thật? Ma Sau Minh
thật sự lại bị sáu Minh giữ trời, tổng
điều, lấy hết đi đúng. Các ông sẽ thấy
mọi việc của ông rất kỳ và quý giá
của ông.

VÂN - QUANG
ĐỒNG

của Thanh - Bình

Một quyển trọn bộ thuật rõ từ khi
nhà Minh biến loạn, họ Minh cầm
quyền và vị thủy tổ của các tay
kiếm khách trong các đời vua Khang
hi-đế, Ung-chính-đế. Kiến long Đế và
thuận trị đế v. v. Độc nó các ban sẽ rõ
vì sao có những bọn Giang Nam bất
hiệp, Hát quí hiệp. Thiên địa hội, Đại
quang minh sĩ v. v. 056

NHÀ XUẤT BẢN:

Bảo Ngọc Văn Đoàn
67 Neyret, Hanoi — Tél. 786

CON ĐUÔI NGUYỄN HIỂM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ DỊCH
(Tiếp theo)

Bọn phu mang đèn vào đi trước mở đường,
qua sân, lên mấy bậc: thêm, qua một cái cổng,
rồi lại đến một cái sân lớn trống sang một
phòng rộng. Trong có đèn sáng, in hình
chạm trở những chiếc cánh cửa trên bức
mành bằng giấy thông thảo. Các người dẫn
đường đưa họ vào nơi ấy. Sĩ-quan gõ cửa,
thì người ta mở ngay. Y nhìn Kitty rồi lãnh
sang một bên.

Waddington nói :

— Mời bà vào.

Nơi ấy là một gian phòng dài và thấp. Các
ngọn đèn khói mù cũng khiến cho quang cảnh
tối tăm bên ngoài trở nên đen hơn. Có bà,
bốn người khàn họ trở gác. Có người quần
chân trần. Một viên sĩ quan đứng sưng chân
chục ở cạnh.

Kitty cái xuống với bệnh-nhân. Walter nằm
mặt nhắm nghiền. Dưới ánh đèn ma-quai,
mặt chàng đã tái xám như mặt người chết.
Chàng nằm đó, trông thật đáng khiếp.

Nàng gọi bà, ập ứng gọi :

— Walter ! Walter !

Cái thân-thể kia khẽ rung mình. Như một
làn gió thoảng nhẹ ; mắt ta không trông thấy
gió được nhưng chỉ thấy mặt nước gợn.

ĐƠN-HÙNG-TÍN LÀ AI ?

Thì là một tay dũng-sĩ anh-hùng ở đời nhà
Đường bên Tàu, ai chẳng biết.

Không! Đây là Đơn-hùng Tín ở Biên-hồ xứ
Cao-miền, có những cử-chỉ quái kỳ, không
khác gì những nhân-vật lực-lâm trong các
chuyện kiếm-hiệp.

Đơn-hùng Tín ấy sẽ xuất hiện ở ngay
trong mấy chương đầu của tiểu-thuyết
ĐÓNG CỬA DẠY CHỒNG

Lạ thay! Có Minh-cầm lại có diuh đáng
vội Đơn-hùng Tín là nghĩa thế nào?
Các ngài nhớ đón xem TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT SỐ TẾT.

— Walter, Walter, mình nói với em đi !
Đôi mắt từ từ mở ra. Giương được đôi mi
mắt nặng trĩu đó, hẳn phải khó nhọc vô cùng,
nhưng Walter không nhin nàng. Chàng trông
trông nhìn vào bức tường áp vào mặt mình.
Chàng nói. Trong tiếng nói yếu ớt và không
có vang âm nữa, hẳn còn thoảng hiện về
chùa cây.

Chàng nói :

— Thế là hồng bét.

Kitty không thờ nữa.

Chàng không nói thêm gì cả, chàng không
có một cử động, nhưng mắt chàng, đôi mắt
lạnh lẽo và âm thầm, vẫn cứ dăm dăm
vào khoảng tường trắng. Nào ai biết rằng đôi
mắt kia dường khám phá ra điều bí mật gì?
Kitty đứng đấy. Nàng ngo ngác, bảo một
người khám-ho :

— Chắc còn có phương nào để chữa chạy
nữa chứ. Ông cứ đứng đó ở đấy, không làm
gì nữa à ?

Nàng chấp tay lại. Waddington hỏi người
sĩ-quan đứng ở mé cuối giường.

— Họ đã dùng đủ mọi phương rồi. Chính viên
y-sĩ giải-phẫu nhà binh đã chăm nom cho
ông. Mà người ta thì do ông nhà rèn luyện,
giả ông nhà có tay chữa lấy thì cũng đến nỗi thôi.

Có phải ông kia là viên y-sĩ không ?

— Không, ông đốc-biên Vũ đấy. Ông không
lúc nào rời khỏi giường bệnh của ông nhà.

Kitty, như một cái máy, nhìn ông đốc biên.
Ông ta cao lớn vạm vỡ, ăn mặc binh-phục vải
vang có vẻ lũng lừng, ông đương nhìn Walter.
Kitty nhận thấy ông ta rớm nước mắt. Nàng
cầm động và lại thêm bực mình nữa, có gì cái
người ngoại quốc da vàng mũi tẹt lại khóc ?

Nàng than :

— Chúng ta đành chịu bó tay như thế thật
à sao !

Waddington thở dài :

— Ít ra, ông nhà cũng không phải đau đớn
nữa.

Nàng lại cúi xuống với chồng. Đôi mắt đỏ dần, mắt thần vẫn trông trực vào tường. Biết chồng có nhìn thấy gì nữa không? Kitty tự hỏi không biết Walter có nghe thấy gì? Nàng ghé mắt sát vào tai chồng.

— Walter, có con phương cách nào nữa không?

Nàng nghĩ thầm chắc phải có phương thuốc để giữ cho bệnh khỏi tăng. Bây giờ nàng đã quên nhìn trong chỗ tranh tối tranh sáng, nàng mới hoảng sợ mà nhận ra rằng mặt Walter hóp hẳn lại, khó mà nhận ra nét mặt xưa. Làm sao có vai gối đồng hồ cũng đủ đem lại sự đổi thay như vậy? Chẳng không còn gì là vẻ con người nữa. Thật là hình ảnh của sự chết.

Chàng cố sức nói. Kitty nhích lại gần.

— Minh đừng có lo. Tôi bị một cơn khó chịu, nhưng bây giờ tôi khá rồi.

Nàng vẫn nghe, nhưng chàng lại im bất. Thấy chồng không nhúc nhích nữa, lòng nàng dường muốn tan nát. Chàng như đã bước chân vào thế giới bên kia rồi. Có người lại gần ra hiệu cho Kitty tránh sang một bên. Không biết có phải là người giải-phẫu hay là một người trả sinh-viên. Y cúi xuống với bệnh nhân đương hấp hối, và lấy một tấm khăn bông đắp xuống trên mặt. Nàng đứng dậy, hoảng hốt quay lại với Waddington. Nàng lẩm bầm:

— Hết hy-vọng rồi ư?

Y lắc đầu.

— Nhà tôi còn sống được bao lâu?

— Ai mà biết được. Có lẽ một giờ nữa.

Nàng bước mắt nhìn chung quanh gian -

phòng tiêu-tụy. Rồi nhìn sững vào cái thân - thể vóc-vạc của ông đốc-biện.

Nàng nói:

— Tôi có thể ở một mình với chồng tôi không? Chỉ một lát thôi.

— Vâng, xin chiều ý bà.

Waddington lại gần ông đốc - biện. Ông ta nghiêng mình, rồi khẽ ra lệnh.

Waddington nói:

— Chúng tôi đợi ở dưới thêm, có cần, bà cứ gọi. Mọi người đi ra.

Bây giờ Kitty đã hiểu rồi, cũng như liền thuốc độc tiêm vào mạch máu, sự chắc chắn gồm ghê đã thấm nhuần vào óc nàng: là Walter sắp chết. Nàng phải hết sức tìm cho ra những lời nói có thể giải thoát cho chàng khỏi cái kỷ niệm cay nghiệt kia. Trong lúc ấy Kitty chỉ nghĩ đến chồng. Nàng cho rằng nếu chàng chết mà được ổn thỏa với nàng, tất nhiên chàng cũng được thỏa vọng linh.

Nàng cúi xuống với chồng; nàng muốn tránh cho chàng khỏi một nhọc, nàng giữ gìn không dám đụng vào chàng nữa:

— Walter ơi, mình tha thứ cho em, em van mình. Em rất hối hận đã có lỗi với mình! Em thất vọng lắm!

Chàng không nói năng gì nhưng biết chàng có nghe thấy không?

Nàng phải nhắc đi nhắc lại, hay là như mẹ con hồ-diệp ảo huyền có đôi cánh gợn ghê, linh hồn đau khổ của Walter đã lần lần mất dần dần rồi mà đe dọa nàng?

— Minh yêu của em!

Trên mặt chàng thoáng có một bóng tối lơ mơ, nhưng trông ghê sợ như là một nét nhicu.

Nàng chưa hề gọi chồng như vậy, có lẽ trong khối óc sắp sửa chìm vào trong cõi hư vô kia, thoáng có một tư tưởng hỗn độn rằng chàng chỉ nghe thấy tiếng « yêu » kia — cái tiếng tưởng chừng của nàng — mỗi khi nàng nhắc đến những cơn chó, trẻ con hay là cái ô-tô. Khi ấy, mới thật là não nùng: hai giọt nước mắt từ từ lăn xuống đôi má lũng thối. Kitty vận tay bứt rứt.

— Anh yêu quý ơi, anh có yêu em! Mà anh đã yêu em là một cơn rồi đấy, ác nghiệt đây — thì anh hãy tha thứ cho em! Em biết lấy gì tỏ cho anh rõ là em hối-hận? Anh thương em. Em van anh, anh tha thứ nhé!

Nàng thôi không nói nữa. Nàng chờ, nàng nóng lòng đợi, mắt thì trông trực vào chồng. Nàng thấy chàng dường cố nói. Tim nàng đập mạnh dường muốn vỡ. Đến giờ sau hết này, mà giải cho chồng thoát cái ám ảnh kia, chẳng phải là đã được được đôi chút tối tăm ư? Đôi môi Walter mấp máy. Chàng không nhìn nàng. Mắt không trông thấy gì nữa vẫn chàng rời khỏi bức tường trắng. Nàng cúi xuống nghe. Chàng nói rành rọt:

— Ấy thế mà con cho chết.

Nàng mê mẩn vì kinh hoảng, dờ dẩn cả người. Mấy lời nói kia không có nghĩa lý gì. Chàng đã mê sảng rồi. Tất cả những lời nói của chàng, không có câu nào lọt vào tai chồng.

Làm sao mà sự sống còn bị rịn trong cái tuân thể không nhúc nhích ấy?

Nàng lại thấy kinh hoảng. Nàng thêm thà:

— Walter!... Walter ơi!...

Rồi đột nhiên, nàng đứng dậy chạy ra cửa.

Các ông lại đây. Chồng tôi có về không còn...

Bọn kia đi vào. Người thầy thuốc bé nhỏ lại gần giường bệnh, hạt chiếu đèn búa lên, và ngả nhìn trong mắt Walter. Y vuốt mắt cho chàng, rồi xi xô nói mấy tiếng khách. Waddington âu yếm đỡ lấy Kitty và bảo: — Hình như ông nhà không rồi.

Nàng thở một cái dài. Mấy giọt nước mắt chảy trên má nàng. Nàng thấy mình bơ vơ hơn là đau đớn nữa. Waddington im lặng. Bọn người khách hoảng sợ xung lại, quanh giường được một lúc họ mở xi xô nơi vui nhau:

Waddington nói:

— Bà đi thôi đưa bà về nhà. Người ta sẽ đem ông về đây.

Kitty áp tay vào trán một cách thần thờ. Nàng xích lại nhẹ nhàng hơn trên môi Walter. Nàng không khóc nữa.

— Tôi rất tiếc vì các ông đã uống công khó nhọc.

Khi nàng trở về, các sĩ quan chào nàng nang nghiêm trang cúi đầu xuống. Nàng cùng với Waddington qua sân, lên kiệu. Waddington cầm diều thuốc bát.

Một đợt khói nhẹ nhàng tan biến trong không trung. Hồi tưởng ta là như thế đó.

XLIII

Trời hừng sáng, chỗ này, chỗ nọ một chú khách mở cửa hàng. Ở tận trong cùng lớp nhà, một mụ đàn bà rửa mặt, rửa tay dưới ánh nến. Một bọn người ngồi ở bàn trong một trà lâu ở đầu ngã ba.

Ảnh sáng nhạt buổi bình minh len qua các ngõ hẻm.

Một đám sương mờ buồng trên dải sông. Các thuyền chĩa lên trời những ngọn cột buồm nhọt hoắt, trông như những mũi mác của một đám âm-binh.

Trên phố, gió thổi mạnh. Kitty phải quấn tấm khăn quàng ngũ sắc. Ngọn đèn ở đám sa mù nhò ra. Trong một bầu trời không mây, mặt trời thản nhiên sáng lóa, như không có chuyện gì cả, nhìn ngày hôm nay chẳng khác chi mọi ngày.

Đưa nàng về đến cửa, Waddington nói:

— Bà nên nằm nghỉ một chút.

— Không, tôi ra ngồi ở cửa sổ đây.

Trong mấy tuần vừa qua, nàng hay ngồi liềm miến ở đó thanh thản từ cảnh ngòi đến kỳ ảo và bí mật kia đã là một cảnh quen rồi, một cảnh đã ứ ập nhiều cho nàng. Ngày giữa buổi trưa nắng gắt, cái cảnh mơ mộng đó đã che khuất cái thực sự của cuộc đời.

Anh ơi, Em một lần... CỬU-LONG HOÀN đầu? cho em uống mau đi!



CỬU-LONG HOÀN
LA MỘT SỰ CẦN KIỆP.

1 viên Ciu-Long Hoan bằng 10 thang thuốc bổ.

TỔNG PHÁT HÀNH TOAN XỨ PẮC KỲ AI LAO VÀ MIỀN ÁC TRUNG KỲ
Etablissement VẠN HÓA — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn Bảo danh tiếng chữa bệnh liệt dương. Thư cho đang ông, đang bà khác nhau

Truyện giải trí
HÀN THUYỀN
Mỗi cuốn dày 140 trang — Bìa 2 màu — 0\$40
ĐÃ CÓ BẢN:
SẮC ĐẸP NGẠI VANG
của CHU THIÊN
GAN DẠ ĐÀN BÀ
của B.H.P. tác giả ta huyết thư
MỜI CÓ BẢN:
TRĂNG SĨ BÒ ĐÈ
của MẠI VIÊN
HÀN - THUYỀN AN HÀNH
71 PHỐ TIEN TSAN, HANOI

—Đề tôi báo chúng nó pha chè cho bà xơi...
chắc là sáng hôm nay phải chón ông nhà ta.
Tôi sẽ lo liệu chu tất.
—Cảm ơn ông.

Bà giờ sẵn, tang lễ cử hành. Nàng phần ruột
mà nghĩ rằng Walter bị chón trong một cỗ áo
quan tâu, dường như giấc nghìn năm của
chồng cô thế vì thế mà không yên. Nhưng
đánh phải bỏ tay chịu vạ.

Các việc bà sơ việc gì cũng biết trước tiên;
được tin Walter mất, các bà gửi phúng một
cây thánh giá kết bằng hoa thực được, trông
cũng khác và kiểu cách, nhưng thật xứng
đáng với cái hoa tay của một thợ hoa, xảo thủ.
Trên cỗ áo quan tâu một mớ cây, cây thánh giá
độc nhất ấy trông có vẻ lạ lùng và không hợp
chỗ.

Xong dần đây, người ta phải đợi ông đốc
bạn, vì ông có ngờ ý với Waddington là sẽ
dự lễ. Ông đến với một viên hộ-vệ quan.

Đám tang đi lên đồi, đến chỗ chôn người
giáo-sĩ hồi trước. Sau theo cu-li kiếng cỗ áo
quan, Waddington có tìm ra trong các đồ đạc
oản lại của giáo-sĩ một quyển sách kinh tiếng
Âng-lê. Bằng một giọng trầm, y đọc kinh lễ

Lớp dạy đi thi tú tài ở Trĩ-Tri

Lớp dạy đi thi Tú-tài tây (cours de prépa-
ration au Baccalauréat) do MM. Nguyễn Khắc
Kham và Ngô-duy-Cần trong nom ở hội quán
hội Trĩ-tri 53 hàng Quạt trước đây về buổi
tối, nay dạy ban ngày bắt đầu từ 1er Janvier
1942.

Mỗi tuần lễ học 21 giờ :
Littérature 80, Math et Physique 8h,
Anglais 3h, Hist. et Géog. 2h,

BIC-LAN! IC-LAN ra đời!
Bằng IC-LAN rẻ tiền và tiện-lợi!
Bằng IC-LAN biến-hóa vô cùng!
Bằng IC-LAN cần thiết cho hết thầy
mọi người.

Bây giờ giấy đắt mực khan, ai cũng nên
có một cái bằng IC-LAN để biên chép tính
toán hàng ngày. Chỉ trong nháy mắt nét
chữ sẽ biến hết theo ý các ngài.

Bằng IC-LAN không cần giấy mực mà
dùng được mãi mãi.

Giá quĩng-áo: 0\$20 cái nhỏ, 0\$35 cái nhỡ
TỔNG PHÁT HÀNH: **TAM-ĐA & C^o**
72, Rue Wiclé, HANOI. — Tél.: 16-78

CHI-CỤC TẠI HAIPHONG:
TAM-ANH - 97, Bd. Bonnal
Cần đại-lý khắp nơi, viết thư cho TAM-ĐA & C^o

mở một cách vụng về khác thường. Có lẽ
trong khi đọc những lời kinh nghiêm chỉnh
và đang nhiep kia, y nghĩ rằng nếu đến lượt
mình chết về bệnh thiên-thời, chẳng còn ai
mà đọc kinh cho mình nữa. Người ta hạ
huyệt, và đã bắt đầu đổ đất lấp.

Viên đốc biện đời mũi lên, kinh trọng chào
Kitty, rồi đi ra về với người hộ-vệ quan, sau
khi trao đổi vài lời với Waddington. Bọn cu-
ly vì tò mò muốn xem đám ma người đạo nên
có nấn ná lại một chút; bây giờ chúng cũng
đi về, từng học một, tay đưa nào cũng cầm
một cái ách bằng thừng. Kitty và Waddington
đợi cho lấp xong dần đây, rồi đặt trên mộ một
thoang thoáng mùi đất mới mới cho hoa thực
được hóm-hỉnh của các bà phước. Kitty
không khóc, nhưng lúc cái sừng đất dần dần
tiên rồi bích trên lên vắn thien, lòng nàng thất tại.

Waddington lộ vẻ muốn trở về. Nàng hỏi:
— Ông có việc gì vội không? Tôi chưa
muốn về nhà ngay.

— Tôi chẳng phải làm việc gì cả. Xin lĩnh ý bà.
(còn nữa)
HUYỀN-HÀ

X'IN CÁC NHÀ BUỒN VÀ CÁC NHÀ CÔNG-NGHỆ TRONG BA KỶ NHỚ RÀNG

Tranh vẽ của **MẠNH-QUỲNH** đã làm
đẹp lòng hết thầy mọi người.

Những sáng-kiến mới lạ của **MẠNH-QUỲNH** cũng
đã từng làm cho mọi người phải chú ý

Hai điều trên đây là một sự cần thiết dùng để
khuyến-trương công-nghệ, đề quảng-cáo các thư
hàng.

Vậy, khi các ngài cần dùng đến những điều này,
thì các ngài nên viết thư hoặc xin mời đến
phòng giấy.

Mạnh-Quỳnh

28 Rue de l'Hôpital Chinois 28 - Hanoi
Một nơi có nhiều sự sáng-kiến mới lạ để giúp
về sự quảng-cáo những thư hàng của các ngài
trung nước.

Do **M. NGÔ MẠNH-QUỲNH** chủ-trương
Bureau: 28 Rue de l'Hôpital Chinois - Hanoi.
Atelier: 19 21 Bis Rue Kim Liên - Hanoi.

Edition heldemadaire du Trung-Bac Tân-Văn
Imprime chez Trung-Bac Tân-Văn
36 Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi
Tirage 1000 exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

At chưa có một người bạn gái
At muốn có một người bạn gái
lý-ởng.

At muốn có người đẹp ở bên
cạnh, để luôn luôn an ổn,
vuốt ve mình trong cuộc đời
vã vã. Đều nên có cuốn:

NGƯỜI BAY GÁI

TRUYỆN DÀI CỦA **ÔNG THIẾU-SƠN**
Giấy hơn 200 trang - Giá 0\$80

Các bạn trẻ: sành đã nhiệt
liệt hoan nghênh ông Thy-
Hạc, tác giả của sao trắng, và
Chiếc vòng bạch ngọc, đều
nên có cuốn:

Hoa nương

Sách Hoa Mai của **THY HAC** - giá 0\$10
NHÀ XUẤT BẢN LỢNG LỰC
9, Takou Hanoi - Tél. 362

"... Tac cảnh lên đồng
Một lúc lên ngay sáu bảy ông"
Đó là hai câu thơ của sĩ.
Đồ nhân vật trong truyện

BỐC ĐỒNG

THIẾU-THUYẾT CỦA **BỒ-ĐỒ** - THU
Hien đã có bán khắp các hàng sách
Giấy gần 180 trang - Giá 0p.70

CÒN MỘT SỐ RẤT ÍT
HAI CHỊ EM
CỦA **NGUYỄN-VĂN-HỨC**
Giá 0\$68

IN GẤY XONG KHEN VỚI **HAI KỊCH**
của Đoàn-phủ-Tư

Nhà xuất-bản Nguyễn - Du
Voie 206 bis N° 11

(sau giám, cạnh hội Bảo An)
Thư từ và maudat, gửi về cho ông:
ĐỖ-VĂN-KHÂM giám đốc

Phương-pháp trị bệnh ho lao

"Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông
bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp cho người
ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành; còn
bệnh thiết nặng như: 2 chủ vai đã nhích lên;
tiếng nói đã tắt; đặc tại vô lương nghe phổi bị
đâm vướng kêu ồ-ồ; mệt mỏi suốt ngày và nóng
lạnh liên miên ôi cho uống thì chỉ thấy khỏe và
bớt một lúc chờ không hết. Còn như bệnh ho
chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho
thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho
gió ho phong, ho suyễn vân vân... thì uống mau
lành lắm. Ông người bị tệ, bị đánh đập phải tức
ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người,
dùng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp
nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương
thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay
người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có
nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc
này sinh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và
chỉa nhảm mỗi vế một mẩu, mỗi gói giá 12\$00
Tức theo bình uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần "ánh
bình. Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách
kiến cử và lựa chọn môn ăn và phương pháp làm
cho phổi mau tươi nẫu bình mới mau lành
(Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ
thuốc uống: 1 thứ uống nhẫu trường dưới đờm
trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho.
Vậy ai muốn mua xin viết thư đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng
(Cru Hương-Giao long Tân-Quố (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

Mua mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân
cũng được.

NOTA. - Người lo lường có việc ăn sâu lao
tâm; hoặc người làm việc gì ngồi lý một chỗ
không vận động; sanh mệt nhẹ, ốm yếu, mất
sức thành lao uống phồn ngra tốt lắm. Tôi có
cho nhiều người uống thì thấy mạnh mẽ ăn ngủ
ngon có đa thi.

Có người thích thơ mới. Có người ghét thơ
mới. Thích hay ghét đều phải biết thơ mới
Tất cả những bài thơ mới có giá trị và hữ
điều cần biết về phong trào thơ mới và các
nhà thơ mới đều có trong quyển:

Thi - Nbản Việt - Nam
(1932-1941)
HOÀI THANH và HOÀI CHÂN soạn
400 trang, 36 bức ảnh, giá 3\$
Các hàng sách mua sẽ được tính hóa hồng
mỗi quyển 0\$75. Thư từ ngân phiếu gửi cho
M. NGUYỄN - ĐỨC - PHIÊN
Boite postale n° 34 - Huế